

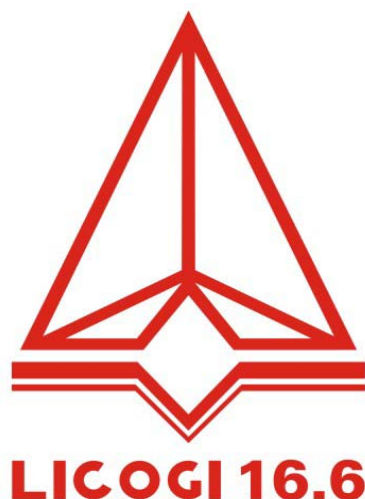
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16.6

**Tầng 4, Toà nhà văn phòng Công ty 34, ngõ 164 Khuất Duy Tiến,
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội**

Điện thoại: 04 222 50718 Fax: 04 222 50716

Website: www.licogi166.vn Email: info@licogi166.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010



Hà Nội, tháng 4 năm 2011

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3
LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
I Thông tin chung	6
II Những sự kiện quan trọng	7
III Quá trình phát triển	9
IV Tình hình hoạt động	10
V Định hướng phát triển	20
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	22
I Những nét nổi bật trong năm 2010	22
II Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2010	25
III Những thay đổi chủ yếu trong năm 2010	27
IV Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	28
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	30
I Báo cáo tình hình tài chính	30
II Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	31
III Những tiến bộ đã đạt được	32
IV Kế hoạch 2011 và các năm tiếp theo	33
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	36
I Giải trình Báo cáo tài chính và Báo cáo kiểm toán	36
II Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	37
CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	38
TỔ CHỨC NHÂN SỰ	39
I Cơ cấu tổ chức nhân sự	39
II Ban giám đốc	41
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG	46
I Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	46
II Dữ liệu thống kê về cổ đông	48
PHỤ TRƯỞNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH	



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý cổ đông, quý khách hàng, nhà đầu tư và toàn thể người lao động,

Năm 2010 khép lại trong bối cảnh lạm phát và giá cả thị trường biến động mạnh, Nhà nước tăng cường áp dụng biện pháp thắt chặt tín dụng, lãi xuất huy động và lãi xuất cho vay của các ngân hàng tăng cao . . . các nhân tố đó đã tác động không nhỏ tới sự phát triển của kinh tế Việt Nam nói chung, cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng. Bên cạnh đó, các yếu tố bất lợi của điều kiện thời tiết, cũng như các nguyên nhân khách quan đã ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động sản xuất và thi công của công ty tại các công trường.

Tuy nhiên với sự kiên định thực hiện các mục tiêu kế hoạch và định hướng phát triển, cùng với sự chỉ đạo linh hoạt, sáng suốt bằng tinh thần trách nhiệm cao của Hội đồng quản trị, cộng với sự đồng tâm nhất trí của tập thể cán bộ công nhân viên, năm 2010 vừa qua Công ty cổ phần LICO GI 16.6 đã đạt được những thành quả nổi bật rất đáng khích lệ. Tổng doanh thu của công ty đạt giá trị 450 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt trên 12 tỷ đồng, vượt 17 % kế hoạch năm, tăng 115 % so với cùng kỳ năm trước.

Những số liệu ấn tượng về doanh thu lợi nhuận nêu trên, chính là thành quả kết tinh từ sức mạnh của những con người LICO GI 16.6 mang đầy bản lĩnh, biết vượt qua khó khăn thử thách bằng tinh thần nhiệt huyết, bằng sự quyết tâm và sáng tạo, bằng tinh đoàn kết và chia sẻ. Những thành quả đó cũng kết tinh từ những chủ trương chiến lược đúng đắn của Hội đồng quản trị, từ niềm tin chiến thắng và sự tự tin vượt qua thử thách của Ban Giám đốc, từ sự sáng tạo, sự tận tụy miệt mài của người lao động, cũng như từ những ý kiến đóng góp quý báu của cổ đông và của khách hàng.

Bằng tất cả niềm vui, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến các đồng sự của tôi trong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; cảm ơn những nỗ lực của Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần LICO GI 16.6; cũng như sự quan tâm hỗ trợ của Công ty cổ phần LICO GI 16, các cổ đông, các đối tác và khách hàng đã tiếp sức cho LICO GI 16.6 tiếp tục thành công và phát triển.

Kính thưa quý vị,

Trên đà thắng lợi đạt được trong năm 2010, LICO GI 16.6 xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm 2011 với mức lợi nhuận trước thuế dự kiến 26,95 tỷ đồng, bằng 187 % so với thực hiện năm 2010, trong đó mức cổ tức chi trả cho các cổ đông luôn đảm bảo trên 20%, đây chính là sự cam kết cao nhất của Công ty đối với quý cổ đông

Cũng trong năm 2011, Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động sang các lĩnh vực tiềm năng như: Đầu tư và kinh doanh bất động sản, Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường. Đây là các lĩnh vực mà công ty có thế mạnh, đồng thời cũng là các lĩnh vực có hiệu quả kinh tế cao, đồng thời mang lại cơ hội phát triển ổn định và bền vững công ty trong những năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty quyết tâm tiếp tục đoàn kết phấn đấu, bám sát việc thực hiện các chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua, linh động sáng tạo để xây dựng và phát triển, nâng cao hơn nữa giá trị LCS trên thị trường.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BÙI DƯƠNG HÙNG**



Thủ tướng Chính Phủ Nguyễn Tấn Dũng tặng quà CBCNV Công ty cổ phần LICO GI 16 và LICO GI 16.6



Vinh dự đón Thủ tướng Chính Phủ Nguyễn Tấn Dũng tới thăm và làm việc tại công trường

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16.6

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung về công ty

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16.6
Tên tiếng Anh: LICOGI 16.6 JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt: LICOGI 16.6
Mã chứng khoán: LCS
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Toà nhà văn phòng công ty 34, ngõ 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 04. 222 50718 Fax: 04. 222 50716
Website: www.licogi166.vn Email: info@licogi166.vn
Mã số doanh nghiệp: 0202264629 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đổi lần thứ 5 ngày 20 tháng 9 năm 2010
Vốn điều lệ 41.000.000.000 đồng (Bốn mươi một tỷ đồng chẵn)
Số tài khoản: 2111 0000 189225 Ngân Hàng ĐT & PT, Chi nhánh Hà Nội

Logo Công ty:



2. Phạm vi lĩnh vực hoạt động của Công ty

Nhằm phát huy các mặt lợi thế về kinh nghiệm, năng lực và uy tín trong hoạt động sản xuất kinh doanh, bởi vậy Công ty đã đăng ký các ngành nghề kinh doanh như sau:

- Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, thuỷ điện, sân bay, bến cảng; các công trình điện, thông tin liên lạc; các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; các công trình phòng cháy, chữa cháy, thiết bị bảo vệ; các công trình thông gió cấp nhiệt, điều hoà không khí; các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, nền móng công trình.
- Sản xuất kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ tùng và các loại vật liệu xây dựng. Gia công chế tạo kết cấu thép và các sản phẩm cơ khí.
- Các hoạt động dịch vụ: cho thuê thiết bị, cung cấp vật tư kỹ thuật; Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính), dịch vụ sửa chữa, lắp đặt máy móc, thiết bị, các sản phẩm cơ khí và kết cấu định hình khác.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các dự án thủy điện vừa và nhỏ;
- Kinh doanh ô tô và phụ tùng ô tô, Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa ô tô.
- Kinh doanh điện, nước, khí nén.
- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị và kinh doanh bất động sản.

2. NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

1. Sự kiện thành lập

Công ty cổ phần LICO GI 16.6 được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103017362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 5 năm 2007. Ngày 20 tháng 9 năm 2010, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với mã số doanh nghiệp là 0102264629.

Là đơn vị thành viên được thành lập trên cơ sở Chi nhánh Công ty cổ phần LICO GI 16 tại Hà Nội, Công ty cổ phần LICO GI 16.6 có nhiệm vụ tổ chức quản lý, điều hành và triển khai các dự án đầu tư, các công trình thi công tại thị trường phía Bắc mà Công ty cổ phần LICO GI 16 là chủ đầu tư hoặc là nhà thầu. Ngoài ra, Công ty còn có nhiệm vụ là đầu mối trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư, đồng thời là nhà đầu tư thứ phát trong các dự án mà Công ty cổ phần LICO GI 16 triển khai đầu tư tại miền Bắc.

Với việc được thành lập bởi các sáng lập viên là Công ty cổ phần LICO GI 16 và một số tổ chức, cá nhân có uy tín, và có năng lực trong lĩnh vực xây dựng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, đầu tư và kinh doanh bất động sản, LICO GI 16.6 được kế thừa nền tảng kiến thức, kinh nghiệm quý giá của LICO GI 16 trong công tác tổ chức và quản lý thi công, trong lĩnh vực đầu tư và quản lý dự án kinh doanh bất động sản, sản xuất vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường. Đó thực sự là những tiền đề to lớn và vững chắc trong quá trình xây dựng phát triển bền vững Công ty.

2. Thay đổi vốn điều lệ

Khi mới thành lập, Công ty đăng ký vốn điều lệ ban đầu là 20.000.000.000 đồng. Do yêu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã thực hiện các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như sau:

Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Thời gian	Vốn điều lệ đăng ký (VNĐ)	Vốn thực góp (VNĐ)	Giá trị tăng (VNĐ)	Ghi chú
18/5/2007	20.000.000.000	20.000.000.000		Thành lập mới
Năm 2008	23.570.000.000	23.570.000.000	3.570.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu

9/2009	25.000.000.000	25.000.000.000	1.430.000.000	Phát hành riêng lẻ cho CBCNV và đối tác chiến lược
7/2010	41.000.000.000	41.000.000.000	16.000.000.000	Phát hành CP trả cổ tức 2009, chia cổ phiếu thưởng, chào bán cho CĐHH, CBCNV, đối tác chiến lược

Hiện nay, Công ty đang triển khai thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ của Công ty từ 41 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng. Ngày 01/3/2010 hồ sơ phát hành của công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, việc phát hành cổ phiếu của công ty sẽ được thực hiện trong thời gian 90 ngày kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận phát hành.

3. Sự kiện niêm yết cổ phiếu

Xuất phát từ lợi ích của các cổ đông về việc thanh khoản cổ phiếu mà mình đang nắm giữ. Đồng thời công khai minh bạch trong hoạt động quản trị và điều hành, nâng cao uy tín và vị thế của Công ty trên thị trường, ngày 06/7/2010 cổ phiếu của công ty đã được chính thức niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán LCS.

Ngay từ ngày chào sàn, cổ phiếu LCS của Công ty đã được rất nhiều nhà đầu tư quan tâm đón nhận, điều đó thể hiện bằng những phiên giao dịch thành công về mặt số lượng cũng như giá trị của cổ phiếu trên thị trường. Ngay cả khi thị trường có những biến chuyển không tích cực, trong khi hầu hết các mã chứng khoán đều giảm điểm hoặc đi ngang, LCS vẫn luôn giữ được mức giá tương đương với mức giá tại thời điểm chào sàn. Đặc biệt cổ phiếu này đã có một số phiên tăng ấn tượng, và luôn nằm trong top các mã chứng khoán ổn định và bền vững trên thị trường. Chính bởi lẽ đó, rất nhiều nhà đầu tư đã lựa chọn mã chứng khoán LCS vào danh mục đầu tư của mình.

Những định hướng chiến lược đúng đắn đã giúp công ty đạt được tốc độ tăng trưởng nhanh chóng các năm qua, đồng thời tạo tiền đề cho sự phát triển công ty trong thời gian sắp tới. Tốc độ tăng trưởng, những cơ hội, tiềm năng và lợi thế mà công ty đang có phần nào chứng minh được sự hấp dẫn của cổ phiếu LCS ngay trong những ngày đầu chào sàn. Chắc chắn trong tương lai không xa, LICO GI 16.6 sẽ phát triển ổn định và bền vững, cổ phiếu LCS vẫn sẽ là một cổ phiếu tiềm năng, đáng tin cậy và an toàn cho các nhà đầu tư.

4. Chuyển trụ sở Công ty:

Khi mới thành lập, Công ty đăng ký trụ sở tại Ô số 1, Lô 4, Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Do đây là trụ sở mà Công ty thuê, bởi vậy cơ sở vật chất không đáp ứng nhu cầu làm việc và nhu cầu phát triển trong tương lai. Hơn nữa, khu vực Đền Lừ là một khu vực có điều kiện đi lại không thuận tiện, bởi vậy

việc đi lại và giao thương giữa công ty với khách hàng, giữa khách hàng với công ty gặp nhiều hạn chế.

Để đảm bảo yêu cầu phát triển trong tương lai, Công ty đã tiến hành đầu tư trụ sở mới tại tầng 4, Tòa nhà văn phòng Công ty 34, ngõ 164, Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội. Toàn bộ trụ sở mới của Công ty cùng nằm trên một mặt sàn với diện tích sử dụng là 467 m². Với diện tích trụ sở như vậy, Công ty sẽ dễ dàng bố trí các bộ phận làm việc, đồng thời có chỗ để xe thuận tiện cho cán bộ công nhân viên và khách hàng tới liên hệ làm việc tại Công ty. Theo ước tính của các bộ phận chức năng của Công ty, trụ sở mới sẽ đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty trong vòng từ năm năm tới 10 năm tiếp theo.

Việc chuyển sang làm việc tại trụ sở mới khang trang hiện đại là hết sức cần thiết, điều đó đã tạo vị thế cho Công ty trong giao dịch và làm việc với đối tác, tạo sự an tâm, phấn khởi và gắn bó đối với cán bộ công nhân viên trong Công ty, đồng thời giảm chi phí thuê nhà mà Công ty phải chi trả.

5. Các sự kiện khác

Nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được diễn ra công khai, minh bạch, phù hợp với các quy định của pháp luật, trong năm 2010 Công ty đã tiến hành sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo điều lệ mẫu áp dụng cho các tổ chức niêm yết trên thị trường chứng khoán, ban hành quy chế quản trị công ty, quy trình công bố thông tin, và các quy chế quản lý nội bộ khác.

III. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Được thành lập bởi Công ty cổ phần LICOGI 16 và một số tổ chức, cá nhân có uy tín và năng lực trong lĩnh vực xây dựng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, đầu tư kinh doanh bất động sản, LICOGI 16.6 được kế thừa nền tảng kiến thức, kinh nghiệm quý giá của LICOGI 16 trong công tác tổ chức và quản lý thi công, trong lĩnh vực đầu tư và quản lý dự án kinh doanh bất động sản, sản xuất vật liệu xây dựng. Đó thực sự là tiền đề vững chắc trong quá trình xây dựng phát triển bền vững Công ty. Ngay từ khi mới thành lập, LICOGI 16.6 đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề được đào tạo chính quy. Cán bộ công nhân viên của Công ty đã và đang tham gia nhiều dự án trọng điểm mang tầm cỡ quốc gia như: Dự án thủy điện A Vương, Dự án thủy điện Ba Hạ, Dự án thủy điện Đồng Nai 3, Dự án thủy điện Hương Điền, Dự án thủy điện Bản Chát, Công trình trạm bơm nước Thô Dĩ An, Dự án khu đô thị Long Tân, Dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Gang thép Nghi Sơn, Dự án đường dây 35KV và trạm biến áp 35/0,4KV Công trình thủy điện Bản Chát, Dự án điện động lực và chiếu sáng Công trình đài truyền hình Việt Nam (VTV); Dự án năng lượng nông thôn II tỉnh Hưng Yên; Dự án năng lượng nông thôn II tỉnh Phú Thọ; Hệ

thống điều hòa không khí Nhà máy MANI tại Thái Nguyên; Hệ thống điều hòa không khí Rạp hát Công Nhân; Hệ thống điều hòa không khí Trung tâm thương mại Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Dự án cấp thoát nước, hệ thống điện Nhà máy nhôm Hyundai – Vina . .

Với gần 4 năm xây dựng và phát triển (*tính từ ngày thành lập - 18/5/2007*), LICO GI 16.6 hiện đã vươn lên đứng vào đội ngũ các công ty hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực thi công xây dựng, đặc biệt là xây dựng công trình thủy điện, đó là một kết quả ngoài mong đợi của đội ngũ lãnh đạo và cán bộ công nhân viên của toàn Công ty.

Tiến tới mục tiêu đa dạng hoá ngành nghề hoạt động, LICO GI 16.6 đã tham gia đầu tư góp vốn thành lập Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường để sản xuất tro bay mang thương hiệu “Tro bay Phả Lại” - một loại vật liệu mới thân thiện với môi trường. Sản phẩm “Tro bay Phả Lại” đã được sử dụng để thi công Nhà máy thủy điện Sơn La, Công trình thủy điện Bản Chát, và một số công trình đập khác. Cũng từ nguồn tro bay này, Sông Đà Cao Cường đã đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gạch bê tông khí chưng áp (gạch AAC) để cung cấp gạch xây cho thị trường. Ngoài ra, LICO GI 16.6 đang tìm kiếm địa điểm để trực tiếp đầu tư nhà máy sản xuất gạch bê tông khí chưng áp với công suất dự kiến khoảng 150.000 m³ sản phẩm/năm

Ngoài ra, Công ty còn chú trọng mở rộng hoạt động sang lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản - một lĩnh vực tiềm năng mang lại hiệu quả cao. Hiện LICO GI 16.6 đã và đang hợp tác với một số Doanh nghiệp có uy tín và năng lực để triển khai đầu tư xây dựng các dự án bất động sản, các dự án khu công nghiệp... trên địa bàn thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận như: Dự án cải tạo chung cư Khương Thượng tại Đống Đa, Hà Nội; dự án Văn phòng, trung tâm thương mại và nhà ở tại đường Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội. . ., cũng như một số dự án khác.

IV. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động thi công xây lắp

Trong hoạt động thi công xây lắp, LICO GI 16.6 tập trung chiều sâu vào lĩnh vực thi công các công trình thủy điện, các công trình cơ điện và các công trình hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp. Công ty đã thành công trong việc khẳng định thương hiệu LICO GI 16.6 là một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực này. Chính bởi vậy, LICO GI 16.6 đã được các chủ đầu tư tin tưởng và giao trọng trách thi công các công trình lớn, các công trình đòi hỏi trình độ kỹ thuật phức tạp, cũng như có ảnh hưởng lớn tới sự phát triển chung của của nền kinh tế đất nước.

Các công trình tiêu biểu mà công ty đã và đang triển khai thi công:

- Công trình thủy điện Bản Chát, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu do Tập đoàn điện lực làm Chủ đầu tư
- Công trình hạ tầng khu đô thị Long Tân – Nhơn Trạch – Đồng Nai do Công ty cổ phần LICO GI 16 làm chủ đầu tư;

- Hệ thống điện điều khiển, điện chiếu sáng, hệ thống điều hoà không khí Toà nhà văn phòng Công ty cổ phần LICOLOGI 16;
- Công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp luyện kim Nghi Sơn – Thanh Hóa;
- Hệ thống đường dây 35KV và trạm biến áp 35/0,4KV tại Công trình thủy điện Bản Chát – Lai Châu;
- Hệ thống điện động lực và chiếu sáng Công trình đài truyền hình Việt Nam (VTV);
- Hệ thống điện hạ thế tại các xã Phạm Ngũ Lão, xã Chính Nghĩa, xã Tân Việt, xã Tân Tiến thuộc dự án năng lượng nông thôn II tỉnh Hưng Yên;
- Trạm bơm nước cụm 1 tại Công trình thủy điện Bản Chát – Lai Châu; Thi công lắp đặt hệ thống điều hòa không khí cho Nhà máy MANI tại Thái Nguyên;
- Hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống điện cho Nhà máy nhôm Hyundai – Vina tại Hưng Yên;
- Tháp điều áp Công trình thủy điện Mường Kim;
- Tháp điều áp công trình thủy điện Sùng Vui, tỉnh Lào Cai;
- Tháp điều áp công trình thủy điện Nậm Khánh, tỉnh Lào Cai;
- Hạng mục xi lô cốt liệu, xi lô bột liệu, xi lô xỉ thải của Nhà máy xi măng Hoàng Long, Ninh Bình;
- Hệ thống điều hoà không khí Trung tâm thương mại Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Hệ thống điều hoà không khí rạp hát Công Nhân, Hà Nội;
- Và một rất nhiều công trình lớn nhỏ khác.

Đặc biệt, Công ty đã được Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Hạ Tầng (Tổng Công ty LICOLOGI) tin tưởng và giao trọng trách là đơn vị duy nhất đảm nhận thi công toàn bộ hạng mục đập dâng của Nhà máy thủy điện Bản Chát bằng công nghệ bê tông RCC.

Thông tin về công trình thủy Điện Bản Chát

Công trình thủy điện Bản Chát thuộc địa phận xã Mường Kim, huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu. Đây là công trình thủy điện trên sông Nậm Mu, một nhánh sông chảy về Sông Đà. Với công suất thiết kế 220MW, khi đưa vào hoạt động, hàng năm Nhà máy thủy điện Bản Chát sẽ cung cấp $1.158,1 \times 10^6$ KWh điện cho hệ thống điện lưới Quốc gia.

Ngoài ra với dung tích hồ chứa 1,702 tỷ m³, Công trình thủy điện Bản Chát còn đóng vai trò quan trọng trong việc điều tiết nước cho hệ thống sông Đà và hạ lưu sông Hồng, tham gia cắt lũ để bảo vệ cho các công trình ở phía hạ lưu.



Đập dâng của Nhà máy thủy điện Bản Chát được thiết kế là đập bê tông đầm lăn (RCC), thể tích thân đập xấp xỉ 1,7 triệu m^3 với các kích thước: dài 425m, cao 125m, rộng đáy đập 104m, rộng đỉnh đập 20m. Đây là đập bê tông RCC cao nhất Việt Nam, thể tích lớn thứ hai tại Việt Nam chỉ sau thân đập của Nhà máy thủy điện Sơn La.

Tới thời điểm tháng 4 năm 2011, Công ty đã thi công được 1 triệu/1,65 triệu m^3 bê tông RCC tại công trình này. Nhân dịp mừng công hoàn thành khối bê tông RCC thứ 1 triệu, Công ty đã vinh dự đón Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tới thăm và làm việc tại công trình.

Cũng tại công trình thủy điện Bản Chát, Công ty còn đảm nhận thi công các hạng mục phụ trợ như: Trạm bơm, bể chứa nước và hệ thống cấp nước, đường dây và các trạm biến áp 35KV, hệ thống cấp điện cho toàn bộ công trường. Hạng mục phụ trợ bê tông RCC, hệ thống móng băng tải, hạng mục bê tông san phẳng và bê tông bù đáy đập và các hạng mục quan trọng khác.

Hình ảnh thi công tại Công trình thủy điện Bản Chát

Thi công hạng mục trạm bê tông RCC 500 m^3/h



Thi công hệ thống móng băng tải vận chuyển bê tông RCC



Đầu tư máy móc, thiết bị thi công bê tông RCC



Tổ chức thi công hạng mục đập dâng bằng bê tông RCC



Hình ảnh thi công Dự án khu công nghiệp luyện thép Nghi Sơn



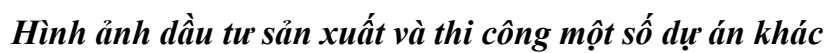


Hình ảnh thi công Dự án năng lượng nông thôn II Hưng Yên



Hình ảnh đầu tư và thi công Dự án khu đô thị mới Nhơn Trạch





2 Hoạt động kinh doanh

Kinh doanh tro bay

Công ty là đơn vị duy nhất cung cấp toàn bộ tro bay cho công trình thủy điện Bản Chát với tổng khối lượng ước tính khoảng 260.000 tấn, tổng giá trị doanh thu ước tính là 300 tỷ đồng. Đơn vị mua hàng là Chi nhánh Công ty cổ phần LICOGI 16 tại Lai Châu (đơn vị chịu trách nhiệm sản xuất bê tông RCC), nguồn tro bay chủ yếu được lấy từ Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường, Công ty Nam Chân. Việc cung cấp tro bay cho công trường vừa giúp công ty chủ động trong hoạt động thi công, vừa mang lại giá trị doanh thu và lợi nhuận rất đáng kể cho Công ty.

Mặc dù hoạt động kinh doanh tro bay mới được triển khai thực hiện từ năm 2009, tuy nhiên mảng kinh doanh này đã mang lại hiệu quả rất lớn cho công ty. Tính riêng trong năm 2010, Công ty đã cung cấp hơn 75.000 tấn tro bay cho công trường, đạt giá trị doanh thu gần 94 tỷ đồng. Với tỷ suất lợi nhuận gần 4% doanh thu, hoạt động kinh doanh này đóng góp một giá trị rất lớn vào tổng giá trị lợi nhuận hàng năm của công ty.

Kinh doanh điện nước

Ngoài việc là đơn vị duy nhất cung cấp tro bay, công ty còn là đơn vị cung cấp điện nước thi công tại công trình thủy điện Bản Chát, đối tượng phục vụ của Công ty là các đơn vị thi công trên công trường. Để thực hiện việc kinh doanh này, Công ty đã đảm nhận thi công và tổ chức quản lý các hạng mục: Trạm bơm, bể chứa nước và hệ thống cấp nước, trạm biến áp 35KV, hệ thống đường dây . . . để cấp cho tất cả các đơn vị thi công trên công trường.

Hoạt động kinh doanh điện nước đem lại doanh thu ổn định hàng năm cho Công ty. Tính riêng trong năm 2010, hoạt động kinh doanh điện nước tại công trình thủy điện Bản Chát đạt giá trị doanh thu là 11,9 tỷ đồng, chiếm 3% tổng doanh thu của công ty.

Kinh doanh khác

Để thực hiện việc cung cấp tro bay cho công trình thủy Bản Chát, Công ty đã tham gia góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường để xây dựng dây chuyền sản xuất tro bay với công suất 200.000 tấn/năm, giá trị vốn góp hiện nay của công ty tại Công ty Sông Đà Cao Cường là 8,9 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ gần 10 % tổng vốn điều lệ của công ty này. Sản phẩm của Sông Đà Cao Cường đã và đang cung cấp cho công trình đập lớn tại Việt Nam như: Nhà máy thủy điện Sơn La, Công trình thủy điện Bản Chát. .

3. Hoạt động Đầu tư và kinh doanh bất động sản

Với định hướng đa dạng hoá ngành nghề hoạt động, hướng tới các lĩnh vực kinh doanh có hiệu quả kinh tế cao, thời gian vừa qua công ty đã tích cực tìm kiếm đối tác, tìm kiếm dự án nhằm chủ động đẩy mạnh hoạt động của mình sang lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản, hướng tới việc nâng hoạt động này thành thế mạnh của công ty.

Một số dự án đầu tư và kinh doanh bất động sản Công ty đã tham gia:

Dự án Cải tạo chung cư Khương Thượng, Quận Đống Đa, Tp Hà Nội

Tổng mức đầu tư dự kiến: 3.113 tỷ đồng

Chủ đầu tư: Liên danh LICO GI 16 và một số đối tác khác

Tỷ lệ vốn góp của LICO GI 16.6: 10% tổng mức đầu tư dự án

Tiến độ góp vốn: Góp vốn theo tiến độ thực hiện dự án.

Ngoài vai trò là nhà đầu tư thứ phát góp vốn để đầu tư xây dựng dự án, dự kiến công ty sẽ đảm nhận thi công phần bê tông bằng biện pháp cốp pha trượt, thi công hệ thống điện nước, hệ thống điều hòa tổng, hệ thống thu sét, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thông tin liên lạc...

Dự án Văn phòng, Trung tâm thương mại và nhà ở tại đường Tôn Thất Thuyết, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.000 tỷ đồng

Diện tích: 10.000 m²

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần LICO GI 16

Thời gian khởi công: Dự kiến Quý 2/2011.

Tỷ lệ vốn góp của LICO GI 16.6: 10 % tổng mức đầu tư

Ngoài vai trò là nhà đầu tư thứ phát góp vốn để đầu tư xây dựng dự án, công ty còn đảm nhận thực hiện các hạng mục liên quan tới phần bê tông và cơ điện như: thi công phần bê tông bằng biện pháp cốp pha trượt, thi công hệ thống điện nước, hệ thống điều hòa, hệ thống thu sét, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, thông tin liên lạc....

Và một số dự án bất động sản tiềm năng khác.

4. Trình độ công nghệ

Ngoài việc đầu tư máy móc thiết bị thi công tiên tiến, Công ty luôn chú trọng tới công tác nghiên cứu phát triển, tổ chức thành lập hội đồng kỹ thuật để nghiên cứu và ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm nâng cao năng lực thi công. Đồng thời, chú trọng xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, giỏi về kỹ thuật, hiểu biết về công nghệ.

Từ công tác nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, công ty đã tổ chức áp dụng công nghệ cốp pha trượt để thi công các silo ống khói, nhà cao tầng... nhằm tiết kiệm thời gian, mang lại hiệu quả cho các dự án của khách hàng. Đặc biệt, Công ty đã thành công trong việc xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật có tay nghề để thi công bê tông đầm lăn với chất lượng tốt. Với việc làm chủ và áp dụng công nghệ này, Công ty trở

thành đơn vị thứ 2 thực hiện bê tông đầm lặn tại Việt Nam, sau Công ty cổ phần Sông Đà 5 đang triển khai thi công công trình thủy điện Sơn La.

Hiện nay, Công ty đang đúc rút và phổ biến công nghệ thi công bê tông đầm lặn thông qua việc in ấn và xuất bản giáo trình cho Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nghi Sơn do LICOGI 16 sáng lập.

5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới

Xu hướng phát triển và xây dựng nhà ở, khu đô thị, công trình cơ sở hạ tầng sẽ ngày càng mạnh mẽ để đáp ứng cho yêu cầu cao của nền kinh tế trong giai đoạn tăng tốc và hội nhập, nhu cầu của thị trường sẽ có sự biến chuyển cả về chất lẫn về lượng. Để đáp ứng nhu cầu này, bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm và thị trường của Công ty thường xuyên thực hiện các khảo sát đánh giá thị trường nhằm đưa ra nhận định và dự đoán nhu cầu thị trường để hoạch định ra các sản phẩm, dịch vụ mới.

Bên cạnh mảng thi công xây lắp truyền thống, Công ty dự định sẽ mở rộng ra các mảng kinh doanh có hiệu quả như đầu tư vào lĩnh vực sản xuất và phân phối gạch nhẹ không nung, sản xuất vật liệu xây dựng chất lượng cao, đầu tư góp vốn vào các dự án bất động sản....và tiến hành thi công xây lắp ngay trên các dự án này.

6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Công ty đã thiết lập và đưa áp dụng quy trình kiểm tra chất lượng xây dựng như sau:

- Quy trình kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào: Tất cả các nguyên vật liệu đầu vào đều được kiểm tra chất lượng một cách kỹ lưỡng và chặt chẽ, các vật liệu đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng mới được đưa vào sử dụng cho công trình. Để kiểm soát chất lượng đầu vào, vật liệu phải được cung cấp bởi các đơn vị và các nhà sản xuất có uy tín, vật liệu sử dụng phải có đầy đủ chứng chỉ chất lượng theo quy định pháp luật. Vật liệu đầu vào phải được tiến hành thí nghiệm kiểm tra chất lượng của các chuyên gia độc lập, của chủ đầu tư và các bộ phận nghiệp vụ của công ty.
- Quy trình kiểm tra chất lượng trong quá trình thi công: Công tác thi công được giám sát chặt chẽ bởi đội ngũ kỹ sư và cán bộ kỹ thuật của Công ty, công tác nghiệm thu nội bộ được tiến hành một cách thường xuyên và nghiêm túc, tuân thủ tuyệt đối các quy trình và quy chuẩn trong thi công xây dựng. Công ty luôn có đội ngũ kỹ sư và cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, đội ngũ này tiến hành kiểm tra giám sát trong quá trình thi công, cũng như đề ra các biện pháp xử lý các vấn đề phát sinh nếu có.
- Quy trình nghiệm thu và bàn giao: Trong quá trình nghiệm thu và bàn giao công trình, công ty luôn tuân thủ các quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng theo các tiêu chuẩn và quy chuẩn do Nhà nước ban hành.

7. Hoạt động marketing

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, Công ty luôn chú trọng tới hoạt động marketing. Với nhận thức rằng vị thế, thương hiệu của Công ty sẽ được đánh giá và ghi nhận thông qua chất lượng các công trình xây dựng mà công ty triển khai thực hiện, cũng như chất lượng sản phẩm và dịch vụ mà công ty cung cấp. Bởi vậy, tất cả các phòng ban, tất cả các bộ phận đều có trách nhiệm trong việc phát triển vị thế và thương hiệu của công ty.

Đồng thời để quảng bá cho thương hiệu của mình, công ty chú trọng tới việc phát triển sản phẩm và thị trường mới, đồng thời quảng cáo trên các báo trung ương và địa phương, đặc biệt là các báo trong ngành xây dựng, chứng khoán và bất động sản...

Mặc dù là đơn vị mới được thành lập năm 2007, nhưng với kinh nghiệm tổ chức và quản lý thi công của đội ngũ lãnh đạo Công ty, cộng với sự đầu tư máy móc thiết bị đồng bộ và tiên tiến, Công ty đã tạo dựng được hình ảnh và khẳng định được thương hiệu LICOLOGI 16.6 thông qua chất lượng những công trình mà công ty thực hiện. Bởi vậy, Công ty đã được LICOLOGI 16 tin tưởng và giao trọng trách là đơn vị đảm nhận toàn bộ các công trình mà LICOLOGI 16 triển khai thực hiện tại thị trường phía Bắc. Đặc biệt hơn nữa, Công ty đã được Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Hạ Tầng (Tổng Công ty LICOLOGI) tin tưởng và giao trọng trách là đơn vị duy nhất đảm nhận thi công toàn bộ hạng mục đập dâng của Nhà máy thủy điện Bản Chát bằng công nghệ bê tông RCC. Đồng thời cũng được các chủ đầu tư tín nhiệm để giao thi công các công trình lớn và có giá trị khác như: Dự án Công trình cải tạo mạng lưới điện Hưng Yên - Dự án REII. Công trình hệ thống điện động lực và chiếu sáng cho Đài truyền hình Việt Nam, thi công hệ thống đường, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng cho Khu công nghiệp gang thép Nghi Sơn - Thanh Hóa...

8. Nhân hiệu thương mại



Biểu tượng LICOLOGI 16.6 xuất phát từ biểu tượng của LICOLOGI 16. Đó là một hình tháp lớn (chứa những tam giác nhỏ) dạng kết cấu không gian. Phía trên phần đế gồm hai nét đậm và nhỏ hình cánh nhận có xu hướng ăn sâu vào phần đế là bản thân chữ LICOLOGI.

Trên hình lập thể, tháp lớn có 4 cánh kết cấu dạng chóp khỏe, vững chắc và vươn tới đỉnh cao trên cùng. Bốn cánh này được đặt trên đế bao gồm bốn giải đuôi neo xuống phần hạ tầng và mặt chữ "LICOLOGI 16.6". Toàn bộ đường nét của hình dáng và chữ đều mang màu đỏ tươi biểu hiện sự phát triển bền vững và những nỗ lực vươn tới không

ngừng của lĩnh vực nền móng, hạ tầng, xây dựng và công nghiệp ... Khát vọng chiếm lĩnh những tầm cao mới của LICO GI khi đất nước bước vào giai đoạn hiện đại hoá, công nghiệp hoá.

Đóng vai trò chủ đạo trong các công trình thi công xây lắp của LICO GI 16. LICO GI 16.6 đã và đang tạo nên thế mạnh mang thương hiệu LICO GI và đặc biệt với LICO GI 16.6 sẽ hướng tới một Công ty năng động đa ngành trong tương lai.

V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY

Nhằm xây dựng công ty trở thành một tổ chức lớn mạnh và bền vững, có vị thế và có uy tín trong lĩnh vực mà công ty tham gia, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo đã thống nhất định hướng phát triển hoạt động của công ty vào ba lĩnh vực chính: Lĩnh vực xây lắp (*trọng tâm là xây lắp cơ điện, xây lắp công trình thuỷ điện*), lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản, lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường.

Trước mắt, lấy hoạt động thi công xây lắp làm nền tảng để duy trì và ổn định sự phát triển của Công ty, bên cạnh đó tích cực tìm kiếm cơ hội để khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm mở rộng hoạt động sang lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, cũng như lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản – đây là các lĩnh vực mà công ty có thế mạnh, đồng thời cũng là các lĩnh vực mang lại hiệu quả kinh tế cao, mang lại cơ hội phát triển ổn định và bền vững công ty trong những năm tiếp theo.

1. Tầm nhìn

LICO GI 16.6 phấn đấu trở thành một đơn vị lớn mạnh, có uy tín và vị thế trong các lĩnh vực thi công xây lắp, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, cũng như đầu tư và kinh doanh bất động sản.

2. Sứ mệnh

Công ty cổ phần LICO GI 16.6 không ngừng nỗ lực và sáng tạo trong lao động sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, hướng tới sự hài lòng của khách hàng.

Xây dựng và giữ gìn môi trường làm việc thân thiện, năng động, chuyên nghiệp và minh bạch, dựa trên tinh thần đoàn kết, sáng tạo và trách nhiệm, tạo dựng sức mạnh tập thể, mang lại lợi ích cho cán bộ công nhân viên và cho các cổ đông và toàn xã hội.

3. Định hướng và chiến lược phát triển

- Lấy thi công xây lắp làm bàn đạp, làm nền tảng nhằm duy trì và ổn định hoạt động của Công ty;
- Tìm kiếm đối tác, mở rộng và phát triển các ngành nghề, các lĩnh vực mà công ty có thế mạnh, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát huy tối đa

mọi khả năng để nâng cao hiệu quả hoạt động trong sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Đẩy mạnh hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản, nâng dần thành thế mạnh của công ty;
- Đẩy mạnh hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, đặc biệt là vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường;
- Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, tạo môi trường làm việc thân thiện. năng động và sáng tạo, tạo điều kiện tốt nhất để phát triển năng lực cá nhân và tạo dựng sức mạnh tập thể để mang lại lợi ích cao nhất cho doanh nghiệp, cho các cổ đông và cho các thành viên trong công ty.

4. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

4.1 Nhân tố thuận lợi

- Là đơn vị được thành lập trên cơ sở Chi nhánh Công ty cổ phần LICOGI 16 tại Hà Nội, Công ty được sử hữu đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ, có kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công xây lắp. Đồng thời công ty sẽ là đơn vị chịu trách nhiệm triển khai các dự án do LICOGI 16 là chủ đầu tư, hoặc các công trình do LICOGI 16 là nhà thầu tại địa bàn các tỉnh phía Bắc.
- Công ty đã thành công trong việc tổ chức và xây dựng lực lượng cán bộ kỹ thuật, được rèn luyện tại các dự án lớn, có trình độ kỹ thuật cao, có kinh nghiệm và có khả năng làm việc độc lập;
- Chất lượng công trình được công ty đặt lên hàng đầu, tạo được niềm tin nơi khách hàng. Đây cũng là một trong những yếu tố thuận lợi giúp cho công ty thu hút thêm lượng khách hàng tiềm năng.
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật trẻ, năng động có trình độ chuyên môn và nhiệt huyết cao, tập thể Công ty đoàn kết, nhất trí, phát huy sức mạnh tập thể.
- Công ty được sự hỗ trợ lớn từ Công ty LICOGI 16 nói riêng và Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng (LICOGI) nói chung, đặc biệt là được sử dụng thương hiệu LICOGI - một thương hiệu mạnh và rất uy tín trên thị trường xây dựng.
- Nhu cầu đầu tư phát triển các nhà ở, các khu đô thị mới và các công trình cơ sở hạ tầng, năng lượng (điện) ngày càng cao sẽ tạo ra nhiều cơ hội kinh doanh cho Công ty trong tương lai.
- Công ty luôn có quan hệ tốt và có uy tín với các ngân hàng thuận lợi trong quá trình huy động vốn.
- Công ty luôn chú trọng công tác quảng bá, tiếp thị nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh; xây dựng và phát triển thương hiệu, tạo nguồn vốn đầu tư thông qua

việc liên kết liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước để tạo bước đệm vững chắc đưa doanh nghiệp đi lên trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế.

4.2 Nhân tố khó khăn

- Thị trường xây dựng Việt Nam hiện đang trong đà phát triển, bởi vậy công ty sẽ phải chịu sự cạnh tranh gay gắt với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây dựng kể cả trong nước và quốc tế;
- Mới được thành lập năm 2007, bởi vậy Công ty sẽ phải rất nỗ lực trong việc quảng bá và xây dựng hình ảnh của mình;
- Những biến động về thời tiết, về tình hình bão lũ, thiên tai . . . thường gây ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty
- Giá cả nguyên vật liệu thường xuyên biến động thất thường làm giảm tính chủ động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. NHỮNG NÉT NỔI BẬT TRONG NĂM 2010

Trong bối cảnh lạm phát và giá cả thị trường leo thang, Nhà nước tăng cường áp dụng chính sách thắt chặt tín dụng, lãi xuất huy động và lãi xuất cho vay của các ngân hàng thương mại tăng cao . . . đã tác động tiêu cực tới sự phát triển của kinh tế Việt Nam nói chung, cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng. Bên cạnh đó, các yếu tố bất lợi của điều kiện thời tiết, cũng như các nguyên nhân khách quan từ bên ngoài đã ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động sản xuất và thi công của công ty tại các công trường.

Tại công trình thủy điện Bản Chát - *công trình trọng điểm của công ty* – thiết bị thường xuyên gặp sự cố, lũ về sớm và lớn hơn dự kiến, trời thường xuyên mưa to đã làm ảnh hưởng lớn tới tiến độ thi bê tông RCC công tại công trường, không đạt được kết quả như mong muốn của kế hoạch ban đầu đã đề ra.

Mặc dù trong điều kiện khó khăn và thách thức, nhưng bằng nỗ lực và trách nhiệm của mình, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã tích cực tìm kiếm các giải pháp, kịp thời đưa ra các biện pháp điều chỉnh, nỗ lực tìm kiếm các giải pháp để sử dụng tốt các lợi thế về thiết bị, nhân lực nhằm duy trì và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo hoạt động của Công ty được triển khai theo đúng định hướng, đảm bảo cụ thể hoá các chỉ thị, các quyết định của HĐQT, cũng như của Đại hội đồng cổ đông. Bởi vậy trong năm 2010, Công ty đã đạt được những thành quả nổi bật như sau:

1. Các chỉ tiêu về tài chính

Năm 2010 công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu về tài chính đều có mức tăng trưởng vượt bậc so với cùng kỳ năm 2009, cụ thể:

- Tổng doanh thu năm 2010 đạt 450.850 triệu đồng, tăng 454% so với thực hiện năm 2009
- Lợi nhuận trước thuế năm 2010 đạt 14.381 triệu đồng, tăng 120% so với thực hiện năm 2009
- Lợi nhuận sau thuế năm 2010 đạt giá trị 12.440 triệu đồng, tăng 115% so với thực hiện năm 2009

2. Các mốc công việc quan trọng trong hoạt động thi công xây lắp

- Với việc tập trung tối đa nguồn lực, tổ chức thi công liên tục không quản ngày đêm, công ty đã thực hiện hoàn thành khối đổ R1, R2 và một phần khối C1 vào

cuối tháng 4/2010, đảm bảo mục tiêu chống lũ năm 2010 theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Trong cả năm 2010, công ty đã thi công hoàn thành các khối đổ R1, R2, R3, R4, C1 và một phần khối C2 với tổng khối lượng bê tông thực hiện là 548.220 m³. Công tác thi công của công ty luôn đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, được chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn đánh giá cao.
- Ngoài ra, công ty đã thực hiện hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng một số gói thầu thuộc các công trình như: Công trình Hạ tầng Nghi Sơn, Công trình Trung tâm thương mại Bắc Sơn, công trình Rạp Công Nhân Hà Nội, công trình toà nhà văn phòng LICOGI 16. . . .
- Thực hiện hoàn thành cơ bản các gói thầu xây lắp hệ thống điện hạ thế tại Dự án năng lượng nông thôn 2 tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2 và Dự án năng lượng nông thôn tỉnh phú thọ.
- Đặc biệt trong năm 2010 vừa qua, công ty đã thực hiện hoàn thành công tác định mức bê tông RCC tại công trình thủy điện Bản Chát, đã giải quyết cơ bản các vấn đề kinh tế tồn đọng, những công việc này sẽ mang lại hiệu quả lớn cho công ty khi triển khai thi công tại công trình này.

3. Các thành quả trong hoạt động kinh doanh và đầu tư

- Cung cấp trên 83.660 tấn tro bay cho công trình thủy điện Bản Chát, tương ứng với giá trị doanh thu là 93,123 tỷ đồng;
- Giá trị kinh doanh điện nước thi công của công ty tại công trình thủy điện Bản Chát đạt doanh thu 11,916 tỷ đồng.
- Đàm phán và ký thêm hợp đồng với đơn vị vận chuyển mới, bởi vậy đã chủ động được trong việc vận chuyển tro bay cấp cho công trình thủy điện Bản Chát.
- Tích cực tham gia đấu thầu để tìm kiếm công trình mới, bởi vậy vào tháng 12 năm 2010 vừa qua, công ty đã trúng hai gói thầu xây dựng tháp điều áp tại Dự án thủy điện Sùng Vui và Dự án thủy điện Nậm Khánh. Hiện công ty đang tập trung hoàn thiện hồ sơ để tham gia gói thầu cung cấp tro bay cho công trình thủy điện Nậm Mức tại Điện Biên với khối lượng tro bay khoảng 40.000 tấn.
- Và một số công việc khác

4. Trong công tác tổ chức nhân sự.

Năm 2010 vừa qua, Công ty đã thực hiện thành công công tác thu hút, tổ chức và xây dựng lực lượng lao động - một tiền đề quan trọng trong việc phát triển bền vững công ty.

Tại công trình thủy điện Bản Chát, Công ty đã tổ chức được một lực lượng lao động với hơn 400 CBCNV được đào tạo bài bản, làm chủ được công nghệ, làm chủ thiết bị, thi công mang tính chuyên nghiệp với chất lượng và trình độ kỹ thuật cao, được chủ đầu tư và đơn vị tư vấn đánh giá là lực lượng thi công RCC chuyên nghiệp. Lực lượng lao động này đã được công ty huấn luyện kỹ lưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, cũng như công tác an toàn vệ sinh lao động trong quá trình làm việc tại công trường. Ngoài ra, công ty cũng xây dựng được đội ngũ cán bộ kỹ thuật có năng lực và có trình độ, hoàn toàn làm chủ được kỹ thuật thi công, làm tốt công tác thanh toán thu hồi vốn, từ đó góp phần nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty tại công trình này.

Cũng trong năm 2010, công ty đã rất chú trọng thực hiện công tác đào tạo nguồn nhân lực, thường xuyên tổ chức các khóa học, các khóa huấn luyện nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng làm việc cho cán bộ công nhân viên. Từ Ban Giám đốc công ty, trưởng phó các phòng ban, và nhân viên khối văn phòng đều được cử tham gia các khóa đào tạo, các khóa huấn luyện nhằm nâng cao kỹ năng quản lý, kỹ năng làm việc, kỹ năng giao tiếp để thực hiện công việc.

Nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc của CBCNV, công ty đã tổ chức các cuộc thi chuyên đề, các phong trào thi đua lao động, bình xét và khen thưởng danh hiệu tập thể xuất sắc, cá nhân tiêu biểu đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2010.

5. Trong công tác quan hệ nhà đầu tư

Bên cạnh việc tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty cũng thực hiện tốt công tác quan hệ với nhà đầu tư và quan hệ công chúng, mọi thông tin liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, tới tình hình tài chính . . . đều được công bố với cơ quan chức năng, và đăng công khai trên trang điện tử của công ty cũng như trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, truyền hình)

Ngoài ra, công ty còn liên kết với công ty chứng khoán FPT để thực hiện việc công bố thông tin trên mục EzSearch của FPTS nhằm cung cấp đầy đủ các thông tin về hoạt động của công ty cho cổ đông và nhà đầu tư.

Trong năm 2010 vừa qua, công ty đã đón tiếp nhiều lượt nhà đầu tư là các cá nhân, các tổ chức, các ngân hàng, các quỹ đầu tư và các công ty chứng khoán . . . tới tìm hiểu cơ hội đầu tư tại công ty. Tính tới thời điểm 16/3/2011, công ty có tổng cộng 530 cổ đông, trong đó hơn 10 cổ đông là các tổ chức, các quỹ đầu tư và các công ty chứng khoán.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2010

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Số liệu báo cáo dưới đây đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và

Kiểm toán Việt Nam (AVA), được so sánh và đánh giá trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp thường niên ngày 23 tháng 3 năm 2010.

- Tổng sản lượng: 501,029 tỷ đồng, đạt 278% kế hoạch năm, tăng 249 % so với thực hiện năm 2009.

Trong đó:

+ Sản lượng từ hoạt động lắp:	384,860 tỷ đồng
+ Sản lượng từ hoạt động kinh doanh khác:	116,349 tỷ đồng

- Tổng doanh thu: 450,850 tỷ đồng, đạt 300 % kế hoạch năm, tăng 454 % so với thực hiện năm 2009.

Trong đó:

+ Doanh thu từ hoạt động thi công xây lắp:	337,973 tỷ đồng
+ Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	105,608 tỷ đồng
+ Doanh thu từ hoạt động tài chính	7,269 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 14,381 tỷ đồng, đạt 115 % kế hoạch năm, tăng 120 % so với thực hiện năm 2009.

Trong đó:

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh xây lắp	12,605 tỷ đồng
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh thương mại	3,490 tỷ đồng
+ Từ hoạt động tài chính	- 1,714 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 12.440.039.566 đồng, đạt 117% kế hoạch năm, tăng 115% so với thực hiện năm 2009.

- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu năm 2010 đạt 4.234 đồng, tăng 74 % so với thực hiện năm 2009 (*EPS năm 2009 đạt 2.443 đồng*)

- Vốn điều lệ, tài sản:

Năm 2010 vừa qua Công ty thực hiện hoàn thành việc phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 25 tỷ đồng lên 41 tỷ đồng. Tính tới thời điểm 23/9/2010, số vốn điều lệ của Công ty là 41 tỷ đồng.

Tại thời điểm 31/12/2010, tổng tài sản của Công ty đạt giá trị 201,559 tỷ đồng, bằng 155% so với giá trị tổng tài sản vào thời điểm 31/12/2009. Trong đó tài sản dài hạn là 48,239 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 25% giá trị tổng tài sản của công ty.

- Dự kiến phân phối lợi nhuận

+ Tổng lợi nhuận sau thuế:	12.440.039.566 đồng
+ Trích lập các quỹ:	2.488.007.913 đồng
+ Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ:	9.952.031.653 đồng
+ Dự kiến chia cổ tức 20%:	8.200.000.000 đồng
+ Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2011	1.752.031.653 đồng

➤ Thu nhập bình quân đầu người

Thu nhập bình quân đầu người năm 2010 của công ty đạt mức 4,4 triệu đồng/người/tháng, tương ứng với mức thu nhập bình quân 53 triệu đồng/người/năm.

2. Tình hình thực hiện đầu tư năm 2010

Thực trạng về tình hình vay vốn tại các ngân hàng thương mại năm 2010 gặp rất nhiều khó khăn, ngoài ra tình hình lãi xuất vay vốn tăng cao đã gây ảnh hưởng không tốt tới hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp nói chung, cũng như của công ty nói riêng. Để sử dụng nguồn lực của công ty một cách hiệu quả, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện công tác đầu tư một cách có trọng tâm, có định hướng, không đầu tư dàn trải, chú trọng đầu tư máy móc thiết bị, cũng như đầu tư mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực tiềm năng nhằm phát triển bền vững công ty.

Việc tập trung đầu tư máy móc thiết bị thi công vừa đảm bảo năng lực của công ty trong quá trình triển khai thực hiện các gói thầu đã giao kết, vừa nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty trên thị trường, từ đó tạo tiền đề để công ty tổ chức tham gia đấu thầu và tìm kiếm các hợp đồng xây lắp mới. Ngoài ra, việc mở rộng đầu tư sang các lĩnh vực tiềm năng mà công ty có thể mạnh như: Lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản, lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng . . . sẽ tạo tiền đề và cơ hội tốt cho sự phát triển của công ty trong năm tới và những năm tiếp theo.

Với phương châm và chiến lược đầu tư như trên, năm 2010 vừa qua Công ty đã thực hiện đầu tư với tổng giá trị 23,708 tỷ đồng, bằng 119% so với kế hoạch.

Trong đó:

- + Đầu tư máy móc thiết bị thi công 17,607 tỷ đồng
- + Đầu tư vào lĩnh vực bất động sản 1,635 tỷ đồng
- + Đầu tư vốn góp vào Công ty Sông Đà Cao Cường 4,466 tỷ đồng (*để xây dựng nhà máy sản xuất gạch nhẹ và Nhà máy sản xuất Thạch cao tại Đình Vũ, Hải Phòng*).
- + Đầu tư trang thiết bị văn phòng và đầu tư khác 171 triệu đồng.

III. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM 2010

- Quản lý các hoạt động của Công ty bằng điều lệ mới được sửa đổi bổ sung theo điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Thực hiện quản trị công ty, cô bố thông tin đại chúng bằng quy chế quản trị công ty, quy trình công bố thông tin, các quy chế quản lý nội bộ khác
- Thay đổi vốn điều lệ của Công ty từ 25 tỷ đồng lên 41 tỷ đồng

- Niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Điều chỉnh qui chế trả lương, thưởng theo hướng thu nhập của người lao động gắn liền với hiệu quả sản xuất kinh doanh, trên nguyên tắc công bằng, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở, thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động trong Công ty.

VI. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI

1. Về lĩnh vực thi công xây lắp

Trong bối cảnh cả nước đang khẩn trương thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, lĩnh vực thi công xây lắp hứa hẹn một tương lai phát triển mạnh mẽ và thuận lợi. Với lợi thế về hệ thống máy móc thiết bị đồng bộ và tiên tiến vừa mới được đầu tư, cùng với kinh nghiệm và năng lực trong công tác tổ chức thi công. . . Công ty sẽ tập trung triển khai thực hiện các hợp đồng đã giao kết, tích cực tìm kiếm đối tác, tổ chức tham gia đấu thầu các công trình mới để phát triển và mở rộng phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tập trung vào các lĩnh vực mang lại hiệu quả cao như:

- Xây dựng thuỷ điện, thuỷ lợi.
- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật như: đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện...
- Lắp đặt hệ thống cơ điện (M&E): hệ thống điện trong nhà, điện nhẹ, điều hoà không khí, phòng cháy chữa cháy, camera...

2. Về sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng

Ngay từ khi mới thành lập, Công ty đã hợp tác góp vốn đầu tư sản xuất và kinh doanh tro bay (*một loại vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường có nguồn gốc từ xỉ than thải của các nhà máy nhiệt điện*). Năm 2008, tro bay do công ty hợp tác sản xuất đã đoạt giải thưởng Vifotec, đã được các chủ đầu tư tín nhiệm và sử dụng tại Công trình thuỷ điện Sơn La, Bản Chát, Sông Tranh 2, cũng như một số công trình thuỷ lợi, thuỷ điện khác. Việc hợp tác đầu tư sản xuất tro bay nói trên đã mang lại một khoản lợi nhuận ổn định hàng năm cho Công ty.

Trong năm 2010, Công ty tiếp tục góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường (*Công ty Sông Đà Cao Cường huy động vốn để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gạch bê tông khí chưng áp tại Hải Dương và nhà máy sản xuất thạch cao nguyên liệu tại Đình Vũ, Hải Phòng*).

Ngoài ra, Công ty đang tiến hành nghiên cứu, tìm kiếm địa điểm để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gạch bê tông khí chưng áp với công suất 150.000 m³/sản phẩm/năm. Sản phẩm gạch nhẹ chưng áp có nhiều tính năng ưu việt hơn gạch nung thông thường

do cách âm, cách nhiệt tốt, trọng lượng nhẹ bởi vậy giảm tải trọng công trình, giảm kết cấu toà nhà, giảm chi phí và giá thành xây dựng. Việc đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất gạch bê tông khí chưng áp hứa hẹn sẽ đem lại thành công lớn trong hoạt động của Công ty

3. Về lĩnh vực Đầu tư và Kinh doanh bất động sản

Mặc dù tình hình tài chính năm 2010 và các tháng đầu năm 2011 đã ảnh hưởng không tốt tới hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản. Tuy nhiên với nhu cầu nhà ở và văn phòng tăng cao, cùng với sự quan tâm của giới đầu tư đối lĩnh vực này, đồng thời do thị trường bất động sản của Việt Nam còn rất sơ khai và chưa bùng nổ như ở nhiều quốc gia khác, bởi vậy việc đầu tư vào ngành bất động sản vẫn hứa hẹn rất nhiều tiềm năng phát triển.

Với định hướng mở rộng hoạt động sang lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản, đồng thời với vai trò là nhà đầu tư thứ phát của LICO GI 16 đối với các dự án bất động sản tại Hà Nội và các tỉnh lân cận, đây được coi là một hoạt động tiềm năng của công ty.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ chủ động tìm kiếm và tham gia các dự án đầu tư dự án văn phòng cho thuê và nhà ở cao tầng trên địa bàn thành phố Hà Nội, cũng như một số dự án bất động sản trên địa bàn các tỉnh lân cận.



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

Theo báo cáo tài chính năm 2010 đã được kiểm toán, tổng tài sản của Công ty vào thời điểm 31/12/2010 đạt giá trị 201.559.382.368 đồng.

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	2009	2010
1	Khả năng thanh toán			
a	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,47	0,83
b	Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	1,04	1,22
2	Khả năng sinh lợi			
a	ROA	%	4,47	6,17
b	ROE	%	23,12	30,34

2. Các hệ số phù hợp trong kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	2009	2010
1	Cơ cấu tài sản			
a	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	32,99	23,9
b	- Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản	%	67,00	76,06
2	Cơ cấu nguồn vốn			
a	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	72,82	72,47
b	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	27,17	27,52

3. Phân tích tình hình tài chính Công ty

Về chỉ tiêu cơ cấu tài sản: Trong năm 2010, công ty tập trung đầu tư bổ sung máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời đáp ứng yêu cầu thi công tại các công trường. Do đó, chỉ tiêu cơ cấu về tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản của công ty nhìn chung còn tương đối thấp. Tuy nhiên cơ cấu tài sản hiện nay của Công ty được cho là rất an toàn, đảm bảo cân đối cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn toàn phù hợp với đặc thù chung của ngành xây dựng hiện nay.

Về chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn: Năm 2010 Công ty mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tập trung đầu tư cho công trình thủy điện Bản Chát, bởi vậy đã phải thực hiện đầu tư lớn, trong đó nguồn vốn chủ yếu là vay trung dài hạn tại các ngân hàng thương mại, bởi vậy tỷ lệ nợ phải trả/tổng nguồn vốn là khá cao. Tuy nhiên, với tỷ suất nợ là 72,47%, tỷ suất tự tài trợ là 27,52 % như hiện nay cho thấy, Công ty vẫn duy

trì được tính tự chủ về tài chính ở mức an toàn. Đặc biệt, nhiều hạng mục đầu tư của Công ty được thực hiện trong giai đoạn lãi suất ngân hàng thấp, bởi vậy các khoản đầu tư này đã mang lại hiệu quả lớn cho Công ty.

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán nhanh cũng như khả năng thanh toán hiện hành của công ty năm 2010 đều tăng cao hơn so với năm 2009, điều này thể hiện công ty đã dần tích lũy được nguồn lực để đáp ứng cho yêu cầu sản xuất kinh doanh của mình. Với hệ số thanh toán hiện hành là 1,22 (lớn hơn 1) như hiện nay cho thấy, khả năng thanh toán của Công ty vẫn đảm bảo ở mức rất an toàn đối với các khoản nợ của mình.

Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Do chuyển một phần lớn giá trị sản lượng sang năm 2011, bởi vậy chỉ số ROA của công ty năm 2010 tăng không lớn so với chỉ số của năm 2009. Tuy nhiên chỉ số ROE năm 2010 đã tăng đáng kể hơn so với năm 2009, ở mức 30,34% so với mức 23,12%, bởi vậy đã góp phần làm cho thu nhập trên mỗi cổ phần tăng lên đáng kể, từ mức 2.443 đồng/CP năm 2009 lên mức 4.234 đồng/CP năm 2010. Điều này cho thấy khả năng tăng trưởng lợi nhuận của Công ty ngày càng được cải thiện, năm sau cao hơn năm trước.

4. Giá trị sổ sách của công ty

Trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2010, giá trị sổ sách của Công ty là tại thời điểm 31/12/2010 được phản ánh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010	55.471.283.817 đồng
2	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	4.100.000 cổ phần
3	Giá trị sổ sách của cổ phiếu (BV)	13.529 đồng/cổ phần

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Mặc dù gặp nhiều khó khăn do tác động của môi trường kinh tế vĩ mô, cũng như các yếu tố khách quan về điều kiện thời tiết đã ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên trong năm 2010 Công ty vẫn đạt được kết quả rất khả quan về các chỉ tiêu về tài chính, cũng như chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận . . .

Một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản đạt được trong năm 2010

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2009	31/12/2010
I	Tổng tài sản	129.325.259.392	201.559.382.368
A	Tài sản ngắn hạn	86.653.888.496	153.319.822.879
1	Tiền và các khoản tiền tương đương	4.778.157.968	19.883.553.823

2	Phải thu ngắn hạn	30.734.571.865	69.525.909.884
3	Hàng tồn kho	42.008.218.350	38.805833.946
4	Tài sản ngắn hạn khác	9.132.940.313	9.257.430.726
B	Tài sản dài hạn	42.671.270.896	48.239.559.489
1	Tài sản cố định hữu hình	33.771.270.896	39.339.559.489
2	Chi phí XDCB dở dang	4.778.863.095	1.035.213.000
3	Đầu tư tài chính dài hạn	8.900.000.000	8.900.000.000
II	Tổng nguồn vốn	129.325.259.392	201.559.382.368
A	Nợ phải trả	93.919.219.695	146.088.098.511
1	Nợ vay ngắn hạn	83.009.825.025	136.744.455.821
2	Vay và nợ dài hạn	10.909.394.670	9.343.642.690
B	Nguồn vốn chủ sở hữu	35.405.939.679	55.471.283.857
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	25.000.000.000	41.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	3.287.500.000	187.494.500
3	Nguồn vốn khác	7.118.439.679	14.283.789.357
III	Kết quả hoạt động s/xuất, k/doanh		
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	77.923.484.152	443.579.010.292
2	Doanh thu thuần về BH và CCDV	77.923.484.152	443.579.010.292
3	Giá vốn hàng bán	71.566.941.138	415.892.541.762
4	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	6.356.543.014	27.686.468.530
5	Thuế TNDN	754.360.772	1.941.750.840
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.782.294.287	12.440.039.566

III. NHỮNG TIẾN BỘ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

- Năm 2010, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 25 tỷ đồng lên 41 tỷ đồng; Đặc biệt, trong năm 2010, công ty đã thực hiện hoàn thành việc đưa toàn bộ 4.100.000 cổ phiếu của mình lên niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội,
- Với quan điểm, tổ chức hoạt động phải phù hợp với tình hình nhiệm vụ thực tế của từng giai đoạn để phát huy cao nhất năng lực sản xuất kinh doanh, bởi vậy Công ty đã tập trung vào việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tinh gọn nhân sự ở các bộ phận gián tiếp, tập trung nhân sự cho bộ phận trực tiếp sản xuất, kiểm soát chặt

chế quy trình sản xuất để tiết giảm chi phí, hệ thống hóa quy trình làm việc để mang lại năng suất tối ưu.

- Triển khai nhiều biện pháp nhằm tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh, các biện pháp đó đã mang lại hiệu quả cao, giúp công ty đứng vững trong điều kiện tình hình thị trường có nhiều biến động và đầy khó khăn như trong năm 2010.
- Với việc lạm phát tăng cao ảnh hưởng tới giá cả đầu vào, trong tình hình đó, Công ty đã sử dụng hợp lý vật tư thiết bị, lưu chuyển nguồn vốn có hiệu quả giúp, biện pháp đó đã giúp cho Công ty ổn định sản xuất, duy trì tốc độ tăng trưởng và đạt kết quả gia tăng lợi nhuận.
- Xây dựng quy chế trả lương trả thưởng rõ ràng và minh bạch, duy trì ổn định các chế độ phúc lợi xã hội, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng thành viên đối với Công ty, gắn liền chế độ tiền lương với năng suất và chất lượng công việc, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. KẾ HOẠCH NĂM 2011 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2010

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2011	Tỷ lệ tăng so với 2010
1	Sản lượng	501.029	761.819	52 %
2	Doanh thu	450.850	611.080	35 %
3	Lợi nhuận trước thuế	14.337	26.945	87 %
4	Vốn điều lệ	41.000	80.000	95 %
5	Lợi nhuận sau thuế	12.474	20.654	66 %
6	Tỷ lệ cổ tức	20%	20%	0 %
7	Nộp ngân sách	4.199	12.602	
	- Thuế Giá trị gia tăng	2.072	6.111	
	- Thuế TNDN	1.941	6.291	
	- Thuế khác	186	200	
8	Thu nhập bình quân	4,4	5	20 %

2. Các mục tiêu trong lĩnh vực thi công xây lắp

Tập trung chỉ đạo sản xuất để triển khai tốt, đảm bảo tiến độ thi công các công trình chuyển tiếp từ năm 2010 và các công trình mà công ty mới trúng thầu, như:

- Tập trung thực hiện công tác thi công bê tông RCC tại Công trình thủy điện Bản Chát theo đúng kế hoạch tiến độ, phần đầu thực hiện 825.000 m³ bê tông RCC

trong năm 2011. Tổ chức thi công 3 ca liên tục để hoàn thành khối C2 lên tới cao trình chống lũ năm 2011 vào đầu tháng 5/2011, hoàn thành phần cửa tràn tới cao trình 453 vào tháng 8 năm 2011 để bàn giao cho đơn vị thi công cửa tràn theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Tập trung thực hiện các công việc như: Xây dựng và phê duyệt giá theo định mức mới, kiến nghị phê duyệt biện pháp thi công, bơm nước hồ móng, cấp pha hành lang dọc, bù giá vận chuyển . . . , đồng thời thực hiện tốt công tác hoàn công, thanh toán thu hồi vốn tại công trình thủy điện Bản Chát.
- Thực hiện hoàn thành các gói thầu thi công bê tông bằng biện pháp cấp pha trượt tại Công trình thủy điện Sùng Vui, công trình thủy điện Nậm Khánh.
- Hoàn thành để bàn giao đưa vào sử dụng các gói thầu tại Dự án năng lượng nông thôn 2 tỉnh Hưng Yên và Dự án năng lượng nông thôn 2 tỉnh Phú Thọ.
- Tiếp tục thi công hệ thống đường giao thông giai đoạn 2 (27ha) tại khu đô thị Long Tân, Nhơn Trạch, Đồng Nai;
- Và một số công trình cũng như một số hợp đồng thi công xây lắp mà công ty đã giao kết

3. Trong hoạt động kinh doanh

- Tổ chức và thực hiện công tác phân phối tro bay một cách ổn định và kịp thời, đảm bảo cung cấp đủ lượng tro bay phục vụ sản xuất bê tông RCC cho công trình thủy điện Bản Chát;
- Thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành và kinh doanh điện nước cho các đơn vị thi công tại Công trình thủy điện Bản Chát;
- Nghiên cứu thị trường, tổ chức bộ máy để chuẩn bị công tác phân phối sản phẩm gạch nhẹ chung áp, sản phẩm tro bay.
- Bám sát việc góp vốn cùng Công ty cổ phần LICOGI 16 để thực hiện dự án đầu tư cải tạo xây dựng lại các nhà chung cư cũ tại thành phố Hà Nội;
- Tiến hành đàm phán để ký hợp đồng hợp tác đầu tư dự án Nhà ở và văn phòng cho thuê tại quận Cầu Giấy, Hà Nội;
- Quyết định địa điểm, đàm phán với đơn vị cung cấp thiết bị để tiến hành đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gạch bê tông khí chưng áp công suất 150.000 m³/năm trong năm 2011.
- Tích cực tìm kiếm đối tác, tham gia liên doanh liên kết nhằm đầu tư kinh doanh nhà ở và bất động sản.
- Và một số hoạt động đầu tư khác;

4. Trong hoạt động đầu tư

Để thực hiện định hướng mở rộng hoạt động sang lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động

sản và lĩnh vực sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng - các lĩnh vực tiềm năng mà công ty có thể mạnh, trong năm 2011 công ty sẽ tập trung tìm kiếm cơ hội để đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực này.

Trong lĩnh vực bất động sản, công ty sẽ tích cực tìm kiếm cơ hội, tìm kiếm đối tác để triển khai hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản trên địa bàn thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận. Ngoài ra công ty sẽ đàm phán để được cùng tham gia các dự án bất động sản mà Công ty cổ phần LICOGI 16 triển khai trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trong lĩnh vực SX & KD vật liệu xây dựng, ngoài việc cùng Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường đầu tư sản xuất tro bay và gạch nhẹ, Công ty sẽ triển khai việc lựa chọn địa điểm, lựa chọn thiết bị để tự đầu tư xây dựng mới một nhà máy sản xuất gạch bê tông khí chưng áp với công suất dự kiến là 150.000 m³ sản phẩm/năm.

Trên cơ sở định hướng đầu tư và danh mục dự án đầu tư đã được Hội đồng quản trị quyết định, trong năm 2011 Công ty sẽ thực hiện với tổng mức đầu tư dự kiến là 66,750 triệu đồng. Trong đó:

- + Đầu tư máy móc thiết bị thi công 6 tỷ đồng.
- + Tham gia góp vốn đầu tư và kinh doanh bất động sản 30 tỷ đồng.
- + Góp vốn đầu tư Nhà máy sản xuất gạch bê tông khí chưng áp 25,5 tỷ đồng.
(Công ty sẽ nắm giữ 51% vốn điều lệ của Công ty cổ phần hình thành từ dự án đầu tư)
- + Đầu tư các dự án khác 5 tỷ đồng.

5. Các trọng tâm khác

- Tổ chức hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 41 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng nhằm đảm bảo nguồn vốn đầu tư, vốn đối ứng cho các dự án đầu tư của công ty.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật để đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu mới phát hành của Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Và các công việc quan trọng khác

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

a. Đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: 160 Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Tel: 04 3386 9566 Website: kiemtoanava.com.vn

b. Ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần LICO GI 16.6 lập ngày 24 tháng 01 năm 2011 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày từ trang 5 đến trang 19 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty cổ phần LICO GI 16.6. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần LICO GI 16.6 tại ngày 31/12/2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các nguyên tắc kế toán phổ biến được Việt Nam chấp nhận.

c. Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): Không có

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Không có
- Các nhận xét đặc biệt: Không có

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

1. Bảng cân đối kế toán
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
4. Thuyết minh báo cáo tài chính

Chi tiết Báo cáo tài chính kiểm toán tại phụ trương đính kèm

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty cổ phần LICOGI 16

Công ty cổ phần LICOGI 16 là thành viên sáng lập của Công ty. Hiện nay, Công ty cổ phần LICOGI 16 đang nắm giữ 1.500.000 cổ phần của Công ty tương ứng với tỷ lệ 36,59% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

Công ty cổ phần LICOGI 16 đã đăng ký niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là LCG.

2. Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường

Hiện nay, LICOGI 16.6 vừa là cổ đông chiến lược, đồng thời là nhà đầu tư lớn nắm giữ 890.000 cổ phần của Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường, tương ứng với tỷ lệ 9,89% vốn điều lệ của Công ty này.

Để quản lý phần vốn góp của mình, LICOGI 16.6 đã cử một Phó giám đốc tham gia vào Hội đồng quản trị và Ban giám đốc của Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường

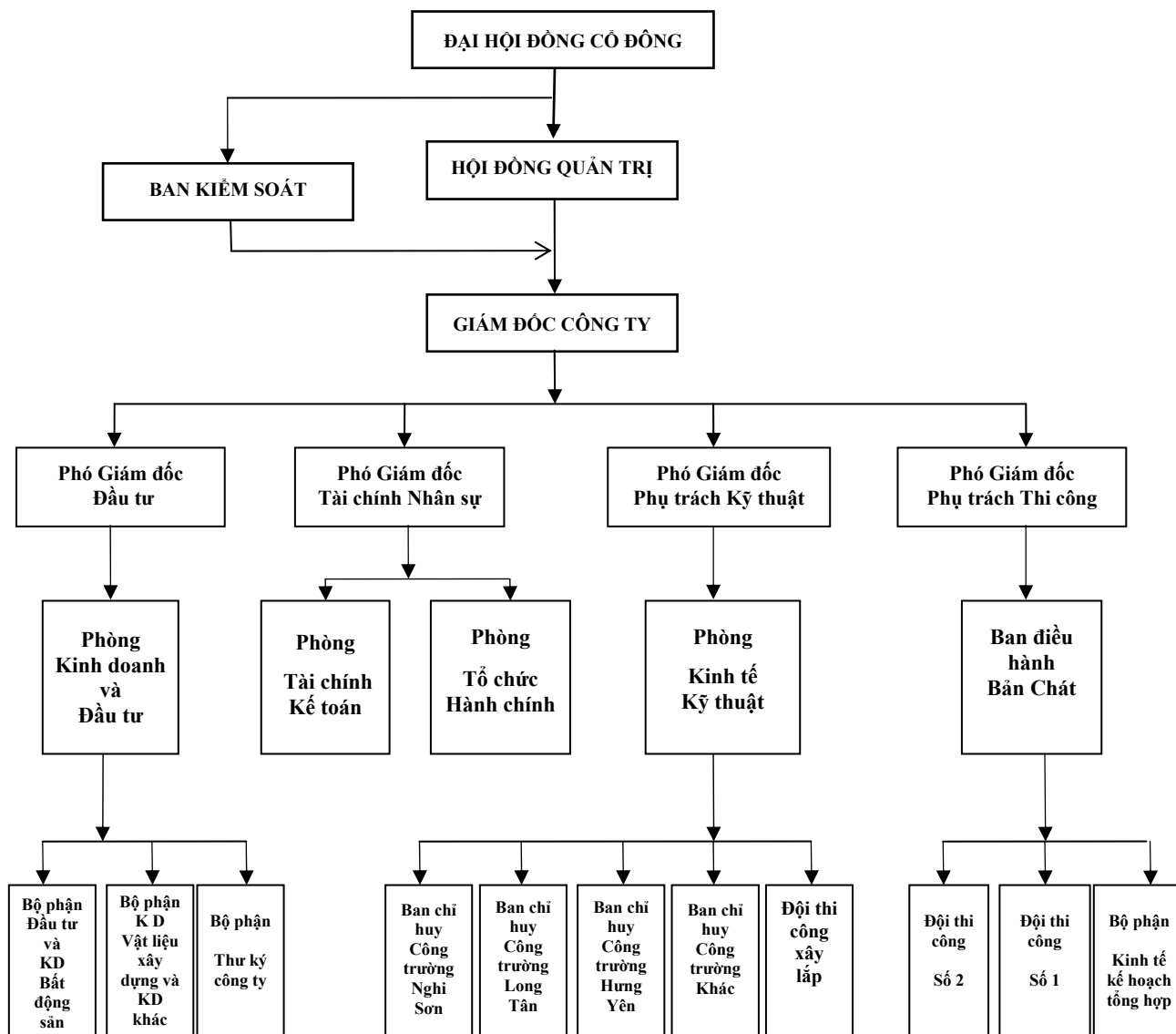
Ngoài ra, LICOGI 16.6 sẽ ký hợp đồng bao tiêu phần lớn sản phẩm tro bay do Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường sản xuất để cấp tro công trình thủy điện Bản Chát, Lai Châu. Đồng thời sẽ ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm gạch bê tông khí chưng áp do công ty này sản xuất để cấp cho khu vực Hà Nội và các tỉnh lân cận.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ

1. Sơ đồ tổ chức

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16.6



2. Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

3. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty,

ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

4. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

5. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc bao gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

6. Các phòng nghiệp vụ của Công ty

a. Phòng Kinh tế - Kỹ thuật

Phòng Kinh tế - Kỹ thuật là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty, do Giám đốc Công ty quyết định thành lập trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Phòng Kinh tế - Kỹ thuật có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc công ty thực hiện nhiệm vụ quản lý và triển khai công việc trong các lĩnh vực Khoa học kỹ thuật, Kinh tế, Kế hoạch, Thị trường và Vật tư.

b. Phòng Kinh doanh và Đầu tư

Phòng Kinh doanh và Đầu tư là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty, do Giám đốc Công ty quyết định thành lập trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Phòng Kinh doanh và Đầu tư có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc Công ty thực hiện công tác tổ chức và triển khai các hoạt động kinh doanh thương mại, các hoạt động đầu tư và các hoạt động nghiệp vụ khác có liên quan, và nhiệm vụ thư ký công ty

c. Phòng Kế toán – Tài chính

Phòng Kế toán- Tài chính là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty, , do Giám đốc Công ty quyết định thành lập trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Phòng Kế toán – Tài chính có nhiệm vụ tham mưu và giúp việc cho giám đốc Công ty thực hiện chức năng quản lý về tài chính và kế toán trong Công ty: Xây dựng kế hoạch, theo dõi và quản lý tình hình sử dụng các nguồn vốn, đề xuất các biện pháp phát triển nguồn vốn; Phân tích hoạt động kinh tế phục vụ cho công tác quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty; Tổ chức điều hành công tác kế toán, xây dựng và thực hiện các hồ sơ, sổ sách, chứng từ kế toán; Xây dựng và tổ chức thực hiện trình tự luân chuyển chứng từ kế toán phục vụ công tác hạch toán kế toán và thống kê của Công ty. Kiểm tra kiểm soát chứng từ kế toán đảm bảo các nguyên tắc quản lý tài chính của Nhà nước và Công ty. Lập và gửi Báo cáo tài chính tháng, quý, năm theo quy định của Nhà nước và Công ty.

d. Phòng Tổ chức – Hành chính

Phòng Tổ chức – Hành chính là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty, do Giám đốc Công ty quyết định thành lập trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Phòng Tổ chức – Hành Chính có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc công ty thực hiện chức năng quản lý về Tổ chức - Lao động - Tiền lương - Thi đua - Hành chính - Quản trị - Bảo vệ và Thanh tra - Pháp chế.

II. BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY**1. Thành phần Ban Giám đốc công ty**

BAN GIÁM ĐỐC	CHỨC VỤ
Ông Vũ Công Hưng	Giám đốc
Ông Trần Đình Tuấn	Phó Giám đốc
Ông Vũ Đình Dũng	Phó Giám đốc
Ông Trần Ngọc Sinh	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Việt Hùng	Phó Giám đốc

2. Tóm tắt lý lịch các thành viên trong Ban Giám đốc**Ông Vũ Công Hưng - Giám đốc Công ty**

- Ngày tháng năm sinh: 18/12/1973 Nơi sinh: Hải Dương
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 3,ngách 178/5 Tây Sơn, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; C.E.O
- Quá trình công tác
 - Từ 06/1995 đến 08/1997: Kỹ sư xây dựng, chuyên viên, phó phòng thiết kế Công ty điện tử công nghệ (ETC), Hà Nội;
 - Từ 09/1997 đến 04/2001: Kỹ sư xây dựng, chuyên viên phòng KT-KH Công ty lắp máy điện nước thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Hà Nội;
 - Từ 05/2001 đến 12/2003: Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật Công ty xây dựng số 16 thuộc Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng;
 - Từ 01/2004 đến 01/2006: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch – Vật tư Công ty xây dựng số 16 thuộc Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng;
 - Từ 02/2006 đến 05/2006: Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng Phòng Kinh tế - Kế hoạch-thị trường Công ty cổ phần LICO GI 16;

- Từ 06/2006 đến 10/2006: Ủy viên Hội đồng Quản trị (UVHĐQT), Phó tổng Giám đốc (PTGD) Công ty cổ phần LICO GI 16;
- Từ 11/2006 đến 4/2007: UVHĐQT LICO GI 16, PTGD LICO GI 16, Giám đốc Chi nhánh Hà Nội – LICO GI 16;
- Từ 5/2007 đến nay: UVHĐQT, PTGD LICO GI 16; UVHĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần LICO GI 16.6; UVHĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 12- Cao Cường.

Ông Trần Đình Tuấn – Phó Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 20/08/1958 Nơi sinh: Thanh Hóa
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 25 - D6, Thanh Xuân Bắc, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ 08/1979 - 10/1980 : Giáo viên trường Kinh tế xây dựng - Bộ Xây dựng.
 - Từ 11/1980 đến 06/1981 : Phó Phòng tài vụ XNXD 104 - Công ty XD số 18 – Bộ XD
 - Từ 07/1988 đến 08/1990 : Trưởng Phòng tài vụ XN Cung ứng vận tải - Công ty Xây dựng số 18 - Bộ Xây dựng;
 - Từ 08/1990 đến 03/1996: Trưởng Phòng tài vụ XN Lắp máy Điện nước - Công ty Xây dựng số 18 - Bộ Xây dựng;
 - Từ 03/1996 đến 10/2005 : Kế toán trưởng Công ty Lắp máy Điện nước - Tổng Công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng (LICO GI);
 - Từ 10/2005 đến 11/2006: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và xây dựng số 18 (LICO GI)
 - Từ 12/2006 đến 04/2007 : Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP LICO GI 16.
 - Từ 05/2007 đến nay: Phó Giám đốc Công ty; thành viên HĐQT Công ty CP LICO GI 16.6;

Ông Vũ Đình Dũng – Phó Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 27/12/1958 Nơi sinh: Hải Dương
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: P. 303 - A11 - Thanh Xuân Bắc - Thanh Xuân - Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng

▪ Quá trình công tác

- Từ năm 1880 đến tháng 03 năm 1996: Xí nghiệp lắp máy điện nước - Công ty xây dựng số 18 - Bộ xây dựng (Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương); Làm cán bộ kỹ thuật thi công và từ năm 1992 đến tháng 03 năm 1996 làm trưởng phòng kinh tế - Kế hoạch Xí nghiệp.
- Từ tháng 03 năm 1996 đến hết tháng 07 năm 2007 công tác tại Công ty lắp máy điện nước - Tổng công ty xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOLOGI) - Bộ xây dựng (Thanh Xuân, Hà Nội); Chức vụ nắm giữ là Trưởng phòng kinh tế - kế hoạch Công ty.
- Từ tháng 08 năm 2007 đến nay (tháng 03 năm 2010), công tác tại Công ty CP Sông Đà 12 - Cao Cường (Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương); chức vụ là Phó tổng giám đốc Công ty, đồng thời là Phó giám đốc C.ty CP LICOLOGI 16.6 thuộc C. ty CP LICOLOGI 16.

Ông Trần Ngọc Sinh – Phó Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 19/12/1952 Nơi sinh: Ninh Bình
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tập thể Công ty Xây Dựng số 19 – Nhân Chính - Q.Thanh Xuân Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác
 - Từ năm 1970 – 1976. Học tại trường Đại học KT. Budapes – Hungari
 - Từ năm 1977 – 1981. Giáo viên trường trung Học Xây Dựng Nam Hà
 - Từ năm 1986 – 1996. Công ty Xây Dựng số 9 BXD- Trưởng phòng kỹ thuật Phó giám đốc xí nghiệp 909 – Công ty Xây Dựng số 9
 - Từ năm 1997 – 2007. Giám đốc xí nghiệp 191 Công ty Xây Dựng số 19- LICOLOGI 19
 - Từ năm 2007 – 2010. Công ty cổ phần LICOLOGI 16.6 – Phó giám đốc Công ty

Ông Nguyễn Việt Hùng – Phó Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 03/10/1973 Nơi sinh: Ninh Bình
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 15/17 Ngõ 219 Đường Lĩnh Nam – Hoàng Mai – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

▪ Quá trình công tác

- Từ 1996 đến 2006 : CB Kỹ thuật, Đội trưởng Công ty Lắp máy Điện Nước LICO GI - Địa chỉ Nhà H2A Thanh Xuân Nam Quận Thanh Xuân Hà Nội.
- Từ 2006 đến 2009 : Trưởng phòng KT – KT Công ty CP LICO GI 16.6
- Từ 2009 đến nay : PGĐ Công ty CP LICO GI 16.6

3. Thay đổi thành viên Ban giám đốc

Trong năm 2010, công ty không có sự thay đổi trong Ban Giám đốc Công ty

4. Chính sách đối với người lao động

+ *Chế độ làm việc*

Thời gian làm việc: Trên cơ sở chế độ chung, Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày và 5,5 ngày/tuần. Tuy nhiên, thời gian làm việc tại các công trường sẽ được bố trí phù hợp với yêu cầu thi công trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật lao động.

Nghỉ Lễ, Tết, phép: Toàn thể CBCNV của Công ty được nghỉ Lễ, Tết và phép theo đúng Quy định của Luật lao động.

Điều kiện làm việc: Đối với lao động gián tiếp, công ty cố gắng cải tạo các phòng làm việc một cách khoa học, khang trang; đối với lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ các qui chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất.

+ *Chính sách đào tạo*

Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hoá cao trong tất cả các bộ phận công tác, công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất; trong thời gian qua, Công ty đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Trong thời gian tới, Công ty cũng sẽ tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật, tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.

+ *Chính sách lương*

Công ty xây dựng và thực hiện chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề, cố gắng tối đa để đảm bảo giải quyết cho người lao động hưởng mức lương tương xứng với năng lực đóng góp, trình độ nghiệp vụ chuyên môn của mỗi người, cùng các chế độ quy định của Nhà nước.

Đối với lao động trong Công ty được xếp theo thang bảng lương của Nhà nước tại Nghị định 203, 205 của Chính phủ. Ngoài chế độ lương cơ bản người lao động còn được hưởng lương năng suất theo đơn giá tiền lương đã được HĐQT phê duyệt.

+ Chính sách thưởng:

Ngoài việc trả lương hàng tháng cho người lao động, hàng Quý, công ty đều xếp loại lao động dựa theo các chỉ tiêu năng suất, kỷ luật để khen thưởng, mức thưởng cho mỗi CBCNV bình quân từ nửa tháng đến một lương/quý.

Công ty còn xây dựng quỹ khen thưởng đặc biệt của Giám đốc, để khen thưởng đột xuất, kịp thời đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong sáng kiến lao động sản xuất...

+ Chính sách phúc lợi và chăm sóc người lao động:

Quan tâm đến phúc lợi của người lao động, ngoài việc đóng Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm xã hội, công ty còn mua Bảo hiểm tai nạn lao động, Lãnh đạo Công ty cùng Ban chấp hành Công đoàn thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, trợ cấp, tặng quà cho gia đình CBCNV khi gặp khó khăn, hoạn nạn hoặc hiếu hỷ.

Khi điều kiện sản xuất cho phép Công ty thường tổ chức các chuyến đi du lịch, nghỉ dưỡng cho CBCNV trung bình mỗi năm một lần.



Lãnh đạo công ty thăm hỏi và động viên CBCNV tại công trường

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông Bùi Dương Hùng	Chủ tịch	
Ông Vũ Công Hưng	Thành viên	Kiểm nhiệm Giám đốc
Ông Trần Đình Tuấn	Thành viên	Kiểm nhiệm Phó Giám đốc
Ông Vũ Đình Dũng	Thành viên	Kiểm nhiệm Phó Giám đốc
Ông Lê Văn Hoạch	Thành viên	Thành viên độc lập

Hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ theo Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị đề ra chủ trương, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm và dài hạn trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thông qua, Hội đồng quản trị chỉ đạo và điều hành Ban Giám đốc công ty tổ chức thực hiện.

HDQT Công ty không thành lập các tiểu ban mà phân công từng thành viên HDQT phụ trách từng phần công việc cụ thể như: phụ trách đầu tư, xây dựng cơ bản, Tổ chức nhân sự, Tài chính ...

b. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

BAN KIỂM SOÁT		
Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Bà Nguyễn Thị Thuỷ	Trưởng ban	
Ông Trần Anh Khiêm	Thành viên	
Ông Phạm Xuân Diện	Thành viên	

Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Được quyền xem xét, kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính và các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bảo đảm tính chính xác, trung thực về tình hình hoạt động của Công ty, nhằm đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư.

Hàng năm Ban Kiểm soát có báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hoạt động đầu tư của Công ty, đồng thời đưa ra những kiến nghị đối với HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét quyết định.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Để Chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị định kỳ tổ chức các cuộc họp để đánh giá tình hình hoạt động, nắm bắt và xử lý các vấn đề có liên quan tới hoạt động của công ty. Tại các cuộc họp này, Ban giám đốc phải báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư, tình hình tài chính . . . của công ty trước HĐQT. Ngoài ra, các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi công việc với Ban Giám đốc bằng điện thoại, email . . để kịp thời nắm bắt và nhanh chóng giải quyết các vấn đề phát sinh nhưng vượt quá thẩm quyền của Ban giám đốc.

Đồng thời, do một số thành viên HĐQT cũng là thành viên Ban giám đốc (*ông Vũ Công Hưng kiêm Giám đốc, ông Trần Đình Tuấn và ông Vũ Đình Dũng kiêm Phó Giám đốc*), bởi vậy công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc, cũng như việc báo cáo, cung cấp thông tin của Ban Giám đốc đối với HĐQT diễn ra rất thuận lợi và kịp thời và nhanh chóng.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2010, Ban Kiểm Soát đã định kỳ thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát tình hình hoạt động của Công ty bao gồm các nội dung:

- Thẩm định báo cáo tài chính;
- Xác định tình hình thực hiện kế hoạch SXKD;
- Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Xem xét việc ban hành nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc;
- Xem xét việc thực hiện chế độ tài chính kế toán, công tác quản lý kinh tế và các mặt hoạt động khác có liên quan trong quá trình hoạt động của công ty.

4. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Căn cứ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, năm 2010 Công ty chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát theo mức: Chủ tịch HĐQT là 5 triệu đồng/tháng; Ủy viên HĐQT là 3 triệu đồng/tháng, Trưởng BKS là 3 triệu đồng/tháng; thành viên BKS là 2 triệu đồng/tháng; thư ký HĐQT là 1 triệu đồng/tháng. Tổng số tiền thù lao của HĐQT và BKS năm 2010 là 300 triệu đồng.

5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng tại thời 05/3/2011 được thống kê như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
1	Bùi Dương Hùng	Chủ tịch HĐQT	0	0 %
2	Vũ Công Hưng	Ủy viên HĐQT - Giám đốc	85.000	2,07 %
3	Trần Đình Tuấn	Ủy viên HĐQT - PGĐ	7.500	0,18 %
4	Lê Văn Hoạch	Ủy viên HĐQT	4.000	0,10 %
5	Vũ Đình Dũng	Ủy viên HĐQT - PGĐ	14.300	0,35 %
6	Trần Ngọc Sinh	Phó Giám đốc	3.900	0,10 %
7	Nguyễn Việt Hùng	Phó Giám đốc	20.000	0,49 %
8	Nguyễn Thị Thuỷ	Trưởng BKS	13.000	0,32 %
9	Trần Anh Khiêm	Thành viên BKS	2.500	0,06 %
10	Phạm Xuân Diện	Thành viên BKS	18.500	0,45 %
11	Hà Thị Huê	Kế toán trưởng	18.100	0,44%

6. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ và người có liên quan

Giao dịch cổ phiếu

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ngô Thị Minh	Lê Văn Hoạch - Thành viên HĐQT	30.000	0,73%	26.000	0,63%	Bán 4.000 CP từ ngày 27/10/2010 tới ngày 18/12/2010
2	Nguyễn Việt Hùng – Phó giám đốc		60.000	1,46%	20.000	0,49%	Bán 40.000 CP

Các giao dịch khác: Không có

IV. DỮ LIỆU THÔNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

1. Dữ liệu về cổ đông

Theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp ngày 05/3/2010 (ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông), số liệu về cổ đông của Công ty được thống kê như sau:

Tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty: 4.100.000 cổ phần

Tổng số cổ đông của Công ty: 529 cổ đông

Trong đó:

Công đông là tổ chức: 9 cổ đông nắm giữ 1.501.880 cổ phần

Cổ đông là cá nhân: 520 cổ đông nắm giữ 2.598.120 cổ phần

2. Thông tin về cổ đông nhà nước

Không có

3. Thông tin về cổ đông nước ngoài

Không có

4. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 84, Luật Doanh nghiệp: Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Tính tới thời điểm 05/3/2011, mọi hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đều đã hết hiệu lực.

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2011
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÙI DƯƠNG HÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16.6

*Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2010
đã được kiểm toán*

NỘI DUNG

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	4-4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5-8
Báo cáo Kết quả kinh doanh	9-9
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	10-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11-19

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Licogi 16.6 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2010 bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Công ty

Công ty Cổ phần Licogi 16.6 được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103017362 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 05 năm 2007, trong quá trình hoạt động Công ty đã thay đổi 5 lần đăng ký kinh doanh, lần thứ năm là Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần với Mã số doanh nghiệp 0102264629 ngày 20/09/2010.

Theo Giấy đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0102264629 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, lĩnh vực hoạt động của Công ty là:

Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, sân bay, bến cảng, các công trình điện, thông tin liên lạc, các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, các công trình phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo vệ, các công trình thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí, các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, nền móng công trình; sản xuất kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ tùng và các loại vật liệu xây dựng, gia công chế tạo kết cấu thép và các sản phẩm cơ khí; các hoạt động dịch vụ, cho thuê thiết bị, cung cấp vật tư kỹ thuật, tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính), dịch vụ sửa chữa, lắp đặt máy móc thiết bị các sản phẩm cơ khí và kết cấu địa hình khác; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các dự án thủy điện vừa và nhỏ (trừ kinh doanh bất động sản); kinh doanh ô tô và phụ tùng ô tô; dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa ô tô; kinh doanh vận tải ô tô các loại hình như sau: Vận tải khách theo tuyến cố định, vận tải khách bằng taxi, vận tải khách bằng xe buýt, vận tải khách theo hợp đồng, vận tải khách du lịch, vận tải hàng hóa; kinh doanh điện, nước, khí nén; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị và kinh doanh bất động sản.

Theo giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0102264629 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty là 41.000.000.000đ (Bốn mươi một tỷ đồng). Đến thời điểm 31/12/2010 Công ty đã góp đủ vốn điều lệ.

Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố công khai trong Báo cáo tài chính.

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

Ông Bùi Dương Hùng	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Công Hưng	Ủy viên HĐQT
Ông Trần Đình Tuấn	Ủy viên HĐQT
Ông Lê Văn Hoạch	Ủy viên HĐQT
Ông Vũ Đình Dũng	Ủy viên HĐQT

Các thành viên của Ban Giám đốc bao gồm:

Ông Vũ Công Hưng	Giám đốc
Ông Trần Đình Tuấn	Phó Giám đốc
Ông Vũ Đình Dũng	Phó Giám đốc
Ông Trần Ngọc Sinh	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Việt Hùng	Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA) - Đơn vị đủ điều kiện kiểm toán các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính 2010 bắt đầu từ ngày 01/01/2010 và kết thúc ngày 31/12/2010. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2010, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2010 bắt đầu từ ngày 01/01/2010 và kết thúc ngày 31/12/2010, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Phê duyệt các báo cáo tài chính

Chúng tôi, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Licogi 16.6 phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 của Công ty.

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2011.

Thay mặt Hội đồng quản trị
Chủ tịch

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2011.

TM. Ban Giám đốc
Giám đốc

Đã ký

BÙI DƯƠNG HÙNG

Đã ký

VŨ CÔNG HÙNG

Số: 1022/BCKT-TC/NV7

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo Tài chính năm 2010 của
Công ty Cổ phần LICOGI 16.6

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị
Ban Giám đốc Công ty Cổ phần LICOGI 16.6

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Licogi 16.6 lập ngày 24 tháng 01 năm 2011 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày từ trang 5 đến trang 19 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Licogi 16.6. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Licogi 16.6 tại ngày 31/12/2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các nguyên tắc kế toán phổ biến được Việt Nam chấp nhận.

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2011

Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và
Kiểm toán Việt Nam (AVA)
Phó Giám đốc



Nguyễn Bảo Trung
Chứng chỉ KTV số: 0373/KTV

Kiểm toán viên



Bùi Thiện Tá
Chứng chỉ KTV số: 0562/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mã số TÀI SẢN	TM	Đơn vị tính: VND	
		31/12/2010	01/01/2010
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		153.319.822.879	86.653.888.496
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền		19.883.533.823	4.778.157.968
111 1. Tiền	V.01	7.883.533.823	4.778.157.968
112 2. Các khoản tương đương tiền		12.000.000.000	
120 II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	V.02	15.847.114.500	
121 1. Đầu tư ngắn hạn		23.620.978.356	
129 2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		(7.773.863.856)	
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		69.525.909.884	30.734.571.865
131 1. Phải thu khách hàng		68.335.970.340	24.442.492.854
132 2. Trả trước cho người bán		583.739.544	4.941.031.330
135 5. Các khoản phải thu khác	V.03	606.200.000	1.351.047.681
140 IV. Hàng tồn kho	V.04	38.805.833.946	42.008.218.350
141 1. Hàng tồn kho		38.805.833.946	42.008.218.350
149 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)			
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		9.257.430.726	9.132.940.313
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn		1.359.652.949	1.832.886.776
152 3. Thuế GTGT được khấu trừ			2.787.554.002
154 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nh à nước			
158 4. Tài sản ngắn hạn khác		7.897.777.777	4.512.499.535
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		48.239.559.489	42.671.270.896
210 I. Các khoản phải thu dài hạn			
220 II. Tài sản cố định		39.339.559.489	33.771.270.896
221 1. Tài sản cố định hữu hình	V.05	38.304.346.489	28.992.407.801
222 - Nguyên giá		52.904.253.762	33.111.613.283
223 - Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(14.599.907.273)	(4.119.205.482)
224 2. Tài sản cố định thuê tài chính			
227 3. Tài sản cố định vô hình			
230 4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.035.213.000	4.778.863.095
240 III. Bất động sản đầu tư			
250 IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		8.900.000.000	8.900.000.000
251 1. Đầu tư vào công ty con			
252 2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	V.06		8.900.000.000
258 3. Đầu tư dài hạn khác	V.07	8.900.000.000	
259 4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)			
260 V. Tài sản dài hạn khác			
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		201.559.382.368	129.325.159.392

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

Mã số NGUỒN VỐN	TM	31/12/2010	01/01/2010
300 A. NỢ PHẢI TRẢ		146.088.098.511	94.179.788.244
310 I. Nợ ngắn hạn		136.744.455.821	83.270.393.574
311 1. Vay và nợ ngắn hạn	V.08	39.385.956.018	18.792.800.039
312 2. Phải trả người bán		69.067.600.068	53.781.059.419
313 3. Người mua trả tiền trước		3.691.458.732	348.192.268
314 4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.09	2.541.532.965	804.328.379
315 5. Phải trả người lao động		4.865.119.718	3.716.950.469
316 6. Chi phí phải trả	V.10	460.069.533	
317 7. Phải trả nội bộ			
318 8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD			
319 9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	V.11	16.079.628.881	5.566.494.451
320 10. Dự phòng phải trả ngắn hạn			
323 11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		653.089.906	260.568.549
330 II. Nợ dài hạn		9.343.642.690	10.909.394.670
331 1. Phải trả dài hạn người bán			
332 2. Phải trả dài hạn nội bộ			
333 3. Phải trả dài hạn khác			
334 4. Vay và nợ dài hạn	V.12	9.281.125.000	10.874.625.000
335 5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả			
336 6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		62.517.690	34.769.670
337 7. Dự phòng phải trả dài hạn			
400 B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		55.471.283.857	35.145.371.148
410 I. Vốn chủ sở hữu	V.13	55.471.283.857	35.145.371.148
411 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		41.000.000.000	25.000.000.000
412 2. Thặng dư vốn cổ phần		187.494.500	3.287.500.000
413 3. Vốn khác của chủ sở hữu			
414 4. Cổ phiếu quỹ (*)			
415 5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
416 6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
417 7. Quỹ đầu tư phát triển		1.229.166.528	650.937.099
418 8. Quỹ dự phòng tài chính		614.583.263	325.468.549
419 9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
420 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		12.440.039.566	5.881.465.500
421 11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản			
430 II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
431 1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi			
432 2. Nguồn kinh phí			
433 3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		201.559.382.368	129.325.159.392

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010**

Mã số CHỈ TIÊU	TM	31/12/2010	01/01/2010
001 1. Tài sản thuê ngoài			
002 2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
003 3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
004 4. Nợ khó đòi đã xử lý			
007 5. Ngoại tệ các loại			
008 6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

Ghi chú: Các chỉ tiêu có số liệu âm được ghi trong ngoặc đơn ()

Người lập biểu**Kế toán trưởng**

Hà nội, ngày tháng năm 2011
Giám đốc

ĐÀO LAN TUYẾT**HÀ THỊ HUÊ****VŨ CÔNG HÙNG**

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

Mã số CHỈ TIÊU	TM	Năm 2010	Năm 2009
01 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.14	443.579.010.292	77.923.484.152
02 2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
10 3. Doanh thu thuần bán hàng & cung cấp dv	VI.15	443.579.010.292	77.923.484.152
11 4. Giá vốn hàng bán	VI.16	415.892.541.762	71.566.941.138
20 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cung cấp dv		27.686.468.530	6.356.543.014
21 6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.17	7.269.359.752	3.469.779.805
22 7. Chi phí tài chính	VI.18	14.205.610.030	(481.409.412)
23 - Trong đó: Chi phí lãi vay		5.222.240.570	1.235.844.574
24 8. Chi phí bán hàng			
25 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		6.327.883.627	3.782.558.510
30 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		14.422.334.625	6.525.173.721
31 11. Thu nhập khác		27.466.593	101.465.979
32 12. Chi phí khác		68.010.812	89.984.691
40 13. Lợi nhuận khác		(40.544.219)	11.481.288
50 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		14.381.790.406	6.536.655.009
51 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.19	1.941.750.840	754.360.722
52 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
60 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		12.440.039.566	5.782.294.287
70 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)		4.234	2.443

Hà nội, ngày tháng năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

ĐÀO LAN TUYẾT

HÀ THỊ HUÊ

VŨ CÔNG HÙNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Theo phương pháp trực tiếp

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

Mã số Chỉ tiêu

TM

Năm 2010

Năm 2009

I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh

01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	268.418.832.296	47.359.964.574
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(256.134.218.964)	(51.415.902.194)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(21.189.251.058)	(7.750.971.257)
04	4. Tiền chi trả lãi vay	(6.767.382.866)	(1.160.804.039)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.315.159.343)	(12.106.968)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	29.714.742.794	7.900.707.314
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(18.729.928.722)	(6.524.371.137)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(6.002.365.863)	(11.603.483.707)

II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn kh	(8.504.570.680)	(18.351.526.233)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn l	14.866.667	
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(4.467.000.000)	(5.126.207.750)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.467.000.000	9.246.947.986
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	2.097.789.752	2.134.779.805
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(6.391.914.261)	(12.096.006.192)

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	8.500.000.000	1.429.060.000
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại CP của DN đã phát		
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	115.874.981.697	39.540.587.463
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(96.875.325.718)	(17.832.420.605)
35	5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	27.499.655.979	23.137.226.858
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	15.105.375.855	(562.263.041)

60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	4.778.157.968	5.340.421.009
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	19.883.533.823	4.778.157.968

Hà nội, ngày tháng năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

ĐÀO LAN TUYẾT

HÀ THỊ HUÊ

VŨ CÔNG HÙNG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

(Các ghi chú này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng Báo cáo Tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Licogi 16.6 được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103017362 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 05 năm 2007, trong quá trình hoạt động Công ty đã thay đổi 5 lần đăng ký kinh doanh, lần thứ năm là Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần với Mã số doanh nghiệp 0102264629 ngày 20/09/2010.

Theo giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0102264629 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty là 41.000.000.000đ (Bốn mươi một tỷ đồng).

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 4 Toà nhà văn phòng công ty 34, ngõ 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0102264629 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, lĩnh vực hoạt động của Công ty là:

Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, sân bay, bến cảng, các công trình điện, thông tin liên lạc, các công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, các công trình phòng cháy chữa cháy, thiết bị bảo vệ, các công trình thông gió, cấp nhiệt, điều hòa không khí, các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, nền móng công trình; sản xuất kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ tùng và các loại vật liệu xây dựng, gia công chế tạo kết cấu thép và các sản phẩm cơ khí; các hoạt động dịch vụ, cho thuê thiết bị, cung cấp vật tư kỹ thuật, tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính), dịch vụ sửa chữa, lắp đặt máy móc thiết bị các sản phẩm cơ khí và kết cấu địa hình khác; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, các dự án thủy điện vừa và nhỏ (trừ kinh doanh bất động sản); kinh doanh ô tô và phụ tùng ô tô; dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa ô tô; kinh doanh vận tải ô tô các loại hình như sau: Vận tải khách theo tuyến cố định, vận tải khách bằng taxi, vận tải khách bằng xe buýt, vận tải khách theo hợp đồng, vận tải khách du lịch, vận tải hàng hóa; kinh doanh điện, nước, khí nén; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị và kinh doanh bất động sản.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

Năm tài chính, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp đích danh đối với các công trình xây lắp, theo phương pháp bình quân gia quyền đối với các loại hàng tồn kho khác.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao đang được Công ty xác định theo thời gian còn lại của TSCĐ và được ước tính như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc	25	năm
- Máy móc thiết bị	1-8	năm
- Phương tiện vận tải	1-8	năm
- Thiết bị văn phòng	1-3	năm

TSCĐ thuê tài chính được trích khấu hao như TSCĐ của Công ty. Đối với TSCĐ thuê tài chính không chắc chắn sẽ được mua lại thì sẽ được tính trích khấu hao theo thời hạn thuê khi thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của nó.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh theo thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

Hoạt động liên doanh theo hình thức Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và Tài sản đồng kiểm soát được Công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên trong liên doanh theo hợp đồng liên doanh;
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nêu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn;

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo

nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính năm hoặc tại ngày kết thúc năm tài chính giữa niên độ.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở năm tài chính trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong kỳ.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này và không bổ sung vốn kinh doanh từ kết quả hoạt động kinh doanh

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phản ánh trên bảng cân đối kế toán là chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh hoặc đánh giá lại cuối kỳ của các khoản mục có gốc ngoại tệ của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
 - Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
 - Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
 - Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó
- Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng bao gồm doanh thu ban đầu được ghi nhận trong hợp đồng xây dựng và các khoản thay đổi khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và các khoản thanh toán khác nếu các khoản này có khả năng làm thay đổi doanh thu và có thể xác định một cách đáng tin cậy, các khoản thay đổi này được tính vào doanh thu hợp đồng xây dựng khi:

- Có khả năng chắc chắn khách hàng sẽ chấp nhận thay đổi và doanh thu phát sinh từ các thay đổi đó
- Doanh thu có thể xác định một cách đáng tin cậy.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

V . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CĐKT**1 . Tiền và tương đương tiền**

Đơn vị tính: VND

	31/12/2010	01-01-10
Tiền mặt	398.395.433	3.025.691.854
Tiền gửi ngân hàng	7.485.138.390	1.752.466.114
Các khoản tương đương tiền	12.000.000.000	0
Cộng	19.883.533.823	4.778.157.968

2 . Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	31/12/2010	01-01-10
Chứng khoán đầu tư ngắn hạn (*)	23.620.978.356	0
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(7.773.863.856)	0
Cộng	15.847.114.500	0

	Số lượng	Giá trị
(*) Cổ phiếu Công ty cổ phần LICOGI 16	462.015	23.620.978.356
(Mã chứng khoán LCG)	462.015	23.620.978.356

3 . Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2010	01-01-10
Phải thu về cổ phần hóa	0	0
Phải thu khác	606.200.000	1.351.047.681
Cộng	606.200.000	1.351.047.681

4 . Hàng tồn kho

	31/12/2010	01-01-10
Nguyên liệu, vật liệu	2.529.315.815	1.301.821.075
Công cụ, dụng cụ	292.323.222	88.580.500
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	35.415.766.845	40.617.816.775
Hàng hóa	568.428.064	0
Cộng giá gốc hàng tồn kho	38.805.833.946	42.008.218.350

5 . Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	TBDCQL và TSCĐ khác	Cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình					
Số dư đầu năm	8.554.256.647	17.599.842.156	6.564.238.703	393.275.777	33.111.613.283
-Mua trong năm		19.777.332.826	24.227.273	35.680.380	19.837.240.479
-Giảm khác			(44.600.000)		(44.600.000)
Số dư cuối năm	8.554.256.647	37.377.174.982	6.543.865.976	428.956.157	52.904.253.762
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	214.402.277	2.409.969.818	1.323.270.928	171.562.459	4.119.205.482
-Khấu hao trong kỳ	214.402.274	8.977.875.744	1.221.661.887	96.495.219	10.510.435.124
-Giảm khác			(29.733.333)		(29.733.333)
Số dư cuối năm	428.804.551	11.387.845.562	2.515.199.482	268.057.678	14.599.907.273
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	8.339.854.370	15.189.872.338	5.240.967.775	221.713.318	28.992.407.801
Tại ngày cuối năm	8.125.452.096	25.989.329.420	4.028.666.494	160.898.479	38.304.346.489

6 . Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh

	31/12/2010	01-01-10
Công ty Cổ phần Sông Đà 12 Cao Cường	0	8.900.000.000
	0	8.900.000.000

7 . Đầu tư dài hạn khác

	31/12/2010	01-01-10
Công ty Cổ phần Sông Đà 12 Cao Cường	8.900.000.000	0
	8.900.000.000	0

8 . Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2010	01-01-10
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Nội	39.385.956.018	18.792.800.039
Cộng	39.385.956.018	18.792.800.039

9 . Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/12/2010	01-01-10
Thuế giá trị gia tăng	1.037.600.727	0
Thuế tiêu thụ đặc biệt	0	0
Thuế xuất, nhập khẩu	0	0
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.368.845.251	742.253.754
Thuế thu nhập cá nhân	135.086.987	62.074.625
Cộng	2.541.532.965	804.328.379

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

10 . Chi phí phải trả

	31/12/2010	01-01-10
Trích trước chi phí thương hiệu phải trả	176.523.981	0
Chi phí phải trả khác	283.545.552	0
Cộng	460.069.533	0

11 . Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2010	01-01-10
Tài sản thừa chờ giải quyết	0	0
Kinh phí công đoàn	275.609.335	332.168.924
Bảo hiểm xã hội	306.664.829	94.702.757
Các khoản phải trả, phải nộp khác	15.497.354.717	5.139.622.770
Cộng	16.079.628.881	5.566.494.451

12 . Vay và nợ dài hạn

	31/12/2010	01-01-10
Vay dài hạn		
Vay ngân hàng	9.281.125.000	10.874.625.000
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thanh Xuân	3.488.000.000	4.176.000.000
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Nội	5.445.625.000	6.033.125.000
Vay Ngân hàng VPBANK	347.500.000	665.500.000
Cộng	9.281.125.000	10.874.625.000

13 . Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận chưa phân phối
Năm trước					
Số dư đầu năm trước	23.437.550.000	204.830.476	102.415.238	3.287.500.000	1.026.384.458
- Tăng vốn trong năm trước	1.562.450.000	446.106.623	223.053.311	0	0
- Lãi trong năm trước	0	0	0	0	5.782.294.287
- Tăng khác	0	0	0	0	0
- Phân phối các quỹ	0	0	0	0	(892.213.245,00)
- Giảm do nộp phạt	0	0	0	0	(35.000.000,00)
Năm nay					
Số dư cuối năm trước, số dư đầu năm nay	25.000.000.000	650.937.099	325.468.549	3.287.500.000	5.881.465.500
- Tăng vốn năm nay	16.000.000.000	0	0	0	0
- Lãi trong năm nay	0	0	0	0	12.440.039.566
- Tăng khác	0	0	0	0	0
- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu	0	0	0	0	(4.500.000.000)
- Phân phối các quỹ	0	578.229.429	289.114.714	0	(1.381.465.500)
- Chi cổ phiếu thưởng	0	0	0	-3.000.000.000	0
- Chi phí phát hành tăng vốn	0	0	0	-100.005.500	0
Số dư cuối năm nay	41.000.000.000	1.229.166.528	614.583.263	187.494.500	12.440.039.566

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2010	01-01-10
Vốn góp của Nhà nước		
Vốn góp của đối tượng khác (cổ đông)	41.000.000.000	25.000.000.000
Cộng	41.000.000.000	25.000.000.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	25.000.000.000	23.437.550.000
Vốn góp tăng trong năm bằng tiền	16.000.000.000	1.562.450.000
Vốn góp tăng trong năm do cán bộ công nhân viên trả góp đã thu được tiền	0	0
Vốn góp cuối năm	41.000.000.000	25.000.000.000

d. Cổ phiếu

	31/12/2010	01-01-10
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.100.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.100.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.100.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	0	0
Số lượng cổ phiếu được mua lại	0	0
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.100.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.100.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	0	0
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000đ/1CP	10.000đ/1CP

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2010	01-01-10
Quỹ đầu tư phát triển	1.229.166.528	650.937.099
Quỹ dự phòng tài chính	614.583.263	325.468.549
Cộng	1.843.749.791	976.405.648

VI . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BCKQHĐKD**14 . Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Trong đó:		
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	337.970.902.788	51.178.889.325
- Doanh thu kinh doanh tro bay	93.691.804.918	19.394.151.533
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.916.302.586	7.350.443.294
Cộng	443.579.010.292	77.923.484.152

15 . Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu thuần về hợp đồng xây dựng	337.970.902.788	51.178.889.325
Doanh thu thuần về kinh doanh tro bay	93.691.804.918	19.394.151.533
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	11.916.302.586	7.350.443.294
Cộng	443.579.010.292	77.923.484.152

16 . Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hợp đồng xây dựng	316.479.539.656	46.524.720.009
Giá vốn hàng hoá đã bán	90.348.793.197	18.598.049.171
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	9.064.208.909	6.444.171.958
Cộng	415.892.541.762	71.566.941.138

17 . Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	164.029.502	76.227.791
Cổ tức, lợi nhuận được chia	598.760.250	1.527.500.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	0	0
Doanh thu hoạt động tài chính khác	6.506.570.000	1.866.052.014
Cộng	7.269.359.752	3.469.779.805

18 . Chi phí hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	5.222.240.570	1.235.844.574
Chi phí tài chính khác	1.209.505.604	25.486.250
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	7.773.863.856	(1.742.740.236)
Cộng	14.205.610.030	(481.409.412)

19 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.941.750.840	754.360.722
Cộng	1.941.750.840	754.360.722

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1 Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 đã được Công ty TNHH Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AVA) kiểm toán. Số liệu này đã được phân loại lại cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay.

2 Thông tin về các bên liên quan

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Nội dung nghiệp vụ</u>	<u>Giá trị giao dịch</u>
Công ty cổ phần LICOGI 16	Công ty góp vốn	Bán sản phẩm xây lắp	347.928.119.463
Công ty CP Sông Đà Cao Cường	Công ty nhận vốn góp	Mua tro bay	43.512.128.724

Cho đến ngày lập báo cáo tài chính, số dư công nợ với các bên liên quan như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Nội dung nghiệp vụ</u>	<u>GT phải thu/phải trả</u>
Công ty cổ phần LICOGI 16	Công ty góp vốn	Bán sản phẩm xây lắp	63.848.791.259
Công ty cổ phần Sông Đà Cao Cường	Công ty nhận vốn góp	Mua tro bay	15.362.416.158

Người lập biểu**Kế toán trưởng**

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2011

Giám đốc**ĐÀO LAN TUYẾT****HÀ THỊ HUÊ****VŨ CÔNG HÙNG**